

SỞ GD&ĐT NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT NAM TRỰC

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023 -2024**

Nam Trực, tháng 9 năm 2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HÀ NỘI

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MẦM TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023-2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Công văn số 367/SGDĐT-GDTrH ngày 23/3/2021 của Sở GDĐT Nam Định V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của nhà trường; Công văn số 483/SGDĐT-GDTrH ngày 7/4/2022 của Sở GDĐT Nam Định V/v triển khai thực hiện CTPT 2018 đối với lớp 6,7 THCS và lớp 10 THPT; Căn cứ Công văn số 1397/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2022

của Sở GDĐT Nam Định V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục đối với lớp 7 và lớp 10 Chương trình GDPT 2018; Căn cứ Công văn số 1450/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2023 của Sở GDĐT Nam Định V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục đối với lớp 8 và lớp 11 Chương trình GDPT 2018;

Công văn số 1459/SGDĐT-GDTrH của Sở GD&ĐT Nam Định ngày 24/8/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;

Công văn số 1405/SGDĐT ngày 06/9/2021 của sở GD&ĐT Nam Định về việc Hướng dẫn thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ năm học 2022 – 2023;

- Công văn số/SGDĐT-QLCLGD ngày .../9/2023 của Sở GDĐT Nam Định V/v hướng dẫn công tác Quản lý chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024;

Công văn số 1351/SGDĐT – TTr ngày 15/9/2020 về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục từ năm 2020-2021;

Công văn số 1504/SGDĐT-TTr ngày 29/8/2023 V/v triển khai công tác thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024;

Công văn số 1116/SGDDT-GDTrH ngày 04/7/2023 của Sở GDĐT Nam Định V/v hướng dẫn triển khai dạy học tiếng Anh cấp THCS và THPT hệ 10 năm, năm học 2023-2024;

Công văn số 1270/SGDĐTGDTrH ngày 28/7/2023 của Sở GDĐT V/v triển khai Đề án tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2026 năm học 2023-2024;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, Trường THPT Nam Trực xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới tạo điều kiện để nhà trường có thể phát huy được sức trẻ, sự nhiệt huyết của giáo viên, ứng dụng những phương pháp dạy học tích cực và ứng dụng CNTT vào dạy học;

- Sở GD&ĐT quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời về công tác chuyên môn, về giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục;

- Chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ nhiều mặt;

- Sự đồng thuận và hỗ trợ của CMHS trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Với xu thế tự chủ về tuyển sinh của các trường đại học tạo cơ hội cho những HS có năng lực chuyên biệt có thể theo học để phát triển trong tương lai;

- Rất nhiều các công ty nước ngoài đã và đang có nhu cầu tuyển dụng nguồn lao động, đặc biệt là nguồn lao động chất lượng cao đã tạo động lực để học sinh có những mục tiêu học tập rõ ràng và sát thực tế hơn.

1.2. Thách thức

- Chương trình giáo dục có sự điều chỉnh về nội dung dạy học, kiểm tra đánh giá để phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới đã làm ảnh hưởng đến xây dựng kế hoạch dạy học và kiểm tra đánh giá;

- Việc dạy học song song theo chương trình 2006 và chương trình giáo dục mới 2018 đòi hỏi giáo viên vừa phải đáp ứng được mục tiêu của chương trình cũ 2006 và phải đáp ứng được mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất của chương trình giáo dục phổ thông mới;

- Các loại hình vui chơi giải trí không lành mạnh bên ngoài học đường, game online, các thông tin không lành mạnh trên các trang mạng xã hội đã ảnh hưởng lớn đến tư tưởng, nhận thức học sinh, lôi cuốn các em vào con đường ham chơi, lười học, thích hưởng thụ, thậm chí là hư hỏng;

- Tình hình tệ nạn xã hội (ma túy) trong thanh thiếu niên có chiều hướng gia tăng nên dễ ảnh hưởng đến học sinh và môi trường học đường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Một số nét của nhà trường trong năm học mới

- Năm học 2023 - 2024, trường THPT Nam Trực có tổng số 33 lớp với 1446 học sinh, trong đó: K10: 11 lớp - 496 học sinh; K11: 11 lớp – 503 học sinh; K12: 11 lớp – 447 học sinh.

- K10,11 học theo chương trình GDPT 2018; K12 học theo CT GDPT 2006.

- Số giáo viên theo các môn học: Toán: 10, tin: 5, Lí 10, Hóa 7, Sinh: 5, Văn: 12, Anh: 8, Sử: 5, Địa: 3, GDCD: 2, KTCN: 2, GDTC: 5, GDQP: 2;

- Tổng số giáo viên trực tiếp giảng dạy là: 76; chia thành 6 tổ chuyên môn;

- Ban giám hiệu: 4, Tổ văn phòng (hành chính, bảo vệ): 9.

2.2. Điểm mạnh của nhà trường (thuận lợi)

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tuổi đời trẻ, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, nhiệt tình với công việc, thích ứng nhanh với công nghệ, năng lực chuyên môn khá. Tất cả đều đạt chuẩn và trên chuẩn (09 thạc sỹ) có uy tín với phụ huynh và học sinh.

- Hầu hết học sinh chấp hành tốt nội quy, có đạo đức tốt, ham học, nhiệt tình trong việc tham gia các hoạt động ngoại khóa và công tác xã hội, có kỹ năng cơ bản trong cuộc sống, có ý thức định hướng nghề nghiệp rõ ràng;

- Cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị dạy học bằng công nghệ ngày càng được trang bị tốt hơn theo hướng chuẩn hoá;

- Cựu học sinh các khóa, phụ huynh học sinh đã có nhiều tài trợ, ủng hộ vật chất, tài chính để hỗ trợ trường.

2.3. Khó khăn

- Học sinh là sự pha trộn giữa thị trấn, làng nghề và nông thôn. Nhiều học sinh là con, em gia đình có phụ huynh đi làm ăn xa, nhiều gia đình không có công việc ổn định dẫn đến kinh tế gặp rất nhiều khó khăn;

- Một bộ phận học sinh có động cơ học tập chưa đúng, các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn muốn bỏ học;

- Đội ngũ giáo viên: Chất lượng chưa đồng đều, vẫn còn một số chưa tâm huyết với nghề nghiệp, năng lực chuyên môn còn hạn chế;

- Còn giáo viên chậm đổi mới phương pháp giảng dạy, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại trong công tác giảng dạy; Còn một số giáo viên chưa tích cực trong khai thác hiệu quả nguồn tài liệu trên không gian mạng; chưa tích cực tham gia các diễn đàn, hội nhóm chuyên môn để giao lưu, học hỏi mở rộng kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn;

- Hoạt động hỗ trợ cho tiết học, môn học còn chưa phong phú đa dạng đặc biệt là những hoạt động gắn liền với nội dung dạy và học trên lớp;

- Cơ sở vật chất: 6 lớp quay hướng tây rất nóng về mùa hè và lạnh về mùa đông, các thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học của các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, . . . đã cũ nát, nhiều thiết bị đã hỏng hoặc không còn đáp ứng với hoạt động dạy và học. Các phòng tin học hệ thống máy tính đã cũ và hỏng hóc nhiều, rất khó khăn trong việc cài đặt hệ thống điều hành mới, các phần mềm để phục vụ giảng dạy.

3. Kết quả nổi bật của năm học trước

3.1. Về giáo dục toàn diện

- Giáo dục đạo đức học sinh: Nhà trường luôn xác định giáo dục đạo đức học sinh là trách nhiệm của mọi thành viên trong hội đồng giáo dục. Vì vậy công tác giáo dục đức học sinh luôn có sự đóng góp tích cực của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Phần lớn các em học sinh đến trường thực hiện khá nghiêm túc nội quy trường lớp, có ý thức đoàn kết, chăm ngoan và tích cực tham gia xây dựng trường, lớp. Nhìn chung số học sinh đạt hạnh kiểm khá và tốt đã cao hơn năm học trước điều đó thể hiện sự quan tâm giáo dục đạo đức học sinh của tập thể giáo viên, công nhân viên, các tổ chức đoàn thể, ban đức dục, phụ huynh học sinh và đặc biệt là vai trò rất quan trọng của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp.

Xếp loại hạnh kiểm học sinh cụ thể như sau:

LỚP	Tổng số HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB (đạt)		Yếu (chưa đạt)	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	498	470	94.38	28	5.62	0	0.00	0	0.00
11	445	432	97.08	12	2.70	1	0.22	0	0.00
12	435	431	99.08	4	0.92	0	0.00	0	0.00
Tổng	1,378	1,333	96.73	44	3.20	1	0.07	0	0.00

- Giáo dục trí dục: Nhà trường quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục trí dục học sinh và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Phần lớn các em học sinh đã xác định được mục đích, động cơ học tập đúng đắn, nhiều học sinh vượt qua mọi khó khăn và thử thách để vươn lên trong học tập. Nhìn chung số lượng học sinh xếp loại văn hóa Giỏi và Khá đã được nâng lên điều đó khẳng định chất lượng giáo dục trí dục đã có những tiến bộ vượt bậc. Đặc biệt số lượng học sinh xếp loại văn hóa Yếu đã giảm đáng kể, không có học sinh xếp loại văn hóa kém.

Xếp loại học lực cụ thể như sau:

LỚP	Tổng số HS	Học lực									
		Giỏi		Khá		TB (đạt)		Yếu (chưa đạt)		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	498	116	23.29	259	52.01	118	23.70	5	1.00	0	0.00
11	445	132	29.66	233	52.36	80	17.98	0	0.00	0	0.00
12	435	321	73.79	114	26.21	0	0.00	0	0.00	0	0.00
Tổng	1,378	569	41.29	606	43.98	198	14.37	5	0.36	0	0.00

3.2. Về chất lượng giảng dạy nâng cao, mũi nhọn

Về phía GV:

Thi viết sáng kiến kinh nghiệm: 09/10 SKKN được công nhận áp dụng cấp ngành, trong đó có 04 sáng kiến được Giám đốc Sở tặng giấy khen.

Về phía học sinh:

Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: 28/36 học sinh đạt giải (01 giải nhất, 05 giải Nhì, 10 giải Ba, 12 giải khuyến khích). Toàn đoàn xếp thứ 20/45 trường THPT công lập, đạt giải KK.

Thi hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh: 01/03 học sinh đều đạt giải Ba. Toàn đoàn xếp thứ 28/45 trường THPT công lập, đạt giải Ba, được Sở GD&ĐT tặng cờ thi đua.

Thi giải Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh: 23/40 học sinh đạt giải (01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 06 giải Ba, 15 giải khuyến khích);

Thi tìm hiểu “Bác Hồ với Nam Định, Nam Định với Bác Hồ”: 01 cá nhân đạt giải Ba. Thi “Sách và khát vọng cống hiến” do Bộ VHTTDL tổ chức: 01 học sinh đạt giải Khuyến khích, do Sở VHTTDL tổ chức: 01 học sinh đạt giải Nhì;

Thi Ioe cấp tỉnh: 29 học sinh đạt giải cấp tỉnh (02 giải Nhất, 08 giải Nhì, 07 giải Ba, 12 giải KK); Thi QPAN: 01 học sinh đạt giải KK.

Thi TDTT cấp tỉnh: 03 học sinh đạt giải (01 giải Ba, 02 giải KK). Toàn đoàn xếp thứ 17/45 trường THPT công lập, đạt giải Ba;

Thi KHKT và Stem dành cho học sinh: 01 sản phẩm KHKT đạt giải KK, sản phẩm Stem đạt loại xuất sắc. Toàn đoàn xếp thứ 23/45 trường THPT công lập, đạt giải KK;

Thi viết sáng kiến kinh nghiệm: 09/10 SKKN được công nhận áp dụng cấp ngành, trong đó có 04 sáng kiến được Giám đốc Sở tặng giấy khen.

+ Kết quả kỳ thi TN THPT năm học 2023:

Số lớp 12	Số học sinh lớp 12	Tổng số HS dự thi tốt nghiệp	Tổng số HS đỗ tốt nghiệp	Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp (%)
11	435	435	435	100%

- Điểm bình quân của từng môn thi Tốt nghiệp năm 2023:

Số lớp 12	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Anh	Sử	Địa	GDCD
Điểm TB	7.66	7.61	7.23	6.56	7.73	6.01	7.63	7.15	9.03
Xếp thứ	16	5	26	37	16	17	7	19	28

3.3. Giáo dục quốc phòng: Thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn của ngành.

3.4. Công tác giáo dục hướng nghiệp:

Nhà trường tổ chức cho 100% học sinh trong toàn trường được tham gia học hướng nghiệp.

3.5. Công tác giáo dục thể chất và y tế trường học:

- Về GDTC: Nhà trường tổ chức lựa chọn và tập luyện xong đội TDTT cấp trường, tham gia cấp tỉnh xếp thứ 17/45 trường.

- Về công tác y tế: Thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe cho học sinh và sơ cứu ban đầu cho học sinh tại trường.

3.6. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp và tuần sinh hoạt tập thể:

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo đúng các chủ đề quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đoàn TN tổ chức tốt các phong trào “Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp”, đặc biệt là đã duy trì và phát triển Câu lạc bộ “Sức sống xanh” hướng các em vào các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện và các hoạt động lao động công ích xã hội, . . . thông qua đó rèn cho học sinh các kỹ năng sống, phát huy được các phẩm chất và năng lực;

Công tác giáo dục an toàn giao thông được nhà trường đặc biệt chú trọng. Nhà trường đã phối kết hợp với Công an huyện Nam Trực, công an thị trấn Nam Giang làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh. Đoàn trường đã phối kết hợp với huyện đoàn Nam Trực tổ chức tốt lễ tuyên truyền về an toàn giao thông và công trường an toàn giao thông.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Duy trì khối đoàn kết nội bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới công tác quản lý để hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị 2023-2024; nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường cả mũi nhọn và đại trà từng bước thực hiện mục tiêu chiến lược với các nội dung sau:

- Đảm bảo An toàn trường học, xây dựng môi trường Xanh- Sạch- Đẹp;
- Tiếp tục đổi mới quản lý hoạt động giáo dục nhà trường nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý. Tạo điều kiện thuận lợi cho Cán bộ, giáo viên linh hoạt chủ động trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.
- Tích cực đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học; thực hiện quá trình giáo dục từ dạy “cái” sang dạy “cách” để phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học nhất là CTPT 2018 và định hướng chọn nghề; tăng thời lượng cho các hoạt động thực hành, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tiễn trong thực hiện kế hoạch giáo dục; tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Hướng dẫn phương pháp, khả năng tự học, tự nghiên cứu của học sinh đảm bảo chất lượng giáo dục kể cả trong thời gian phòng chống dịch bệnh.
- Đảm bảo tính phù hợp với mọi đối tượng học sinh: Bồi dưỡng học sinh giỏi môn học, phụ đạo học sinh yếu, kém; hạn chế tình trạng học sinh bỏ học.
- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ và gương mẫu, trách nhiệm nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT.
- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục nhằm tăng cường huy động các nguồn lực, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với công tác xã hội hoá giáo dục để tăng cường trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, công tác khuyến học nhằm nâng cao các hoạt động giáo dục.
- Chất lượng học sinh không ngừng được nâng cao cả về văn hoá và đạo đức; tỉ lệ học sinh giỏi tỉnh được giữ vững và phát triển; điểm bình quân thi TN THPT các môn tăng lên; số lượng học sinh thi TN THPT có điểm xét tuyển đại học nằm trong top 15- 18 trong toàn tỉnh; không có học sinh vi phạm pháp luật. Học sinh tự tin trong giao tiếp và xử lý tình huống, trình độ ngoại ngữ của học sinh được nâng cao.
- Các tổ chức chính trị xã hội hoạt động có hiệu quả góp phần vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Nội dung cam kết	Chỉ tiêu (Xếp thứ)
1	Duy trì ổn định sĩ số của nhà trường	33 lớp, hạn chế tối đa HS bỏ học
2	- Xếp loại HL, HK	- HL: K12 tỉ lệ khá giỏi 75%, HS thi lại không quá 1%; K10, K11 tỉ lệ tốt và khá 70%, HS xếp loại chưa đạt 0,2%. - Hạnh kiểm: K12 tỉ lệ Tốt, khá trên 98%, Không có HS xếp loại yếu; K10,

		K11 tỉ lệ khá và đạt dưới 3%, không có HS xếp loại chưa đạt. - Tỉ lệ lên lớp sau khi kiểm tra, đánh giá lại là 100%.
3	Thực hiện nề nếp chuyên môn.	100% GV thực hiện tốt kỷ cương nề nếp chuyên môn.
4	Tham gia hoạt động chuyên môn Cụm các trường THPT huyện Nam Trực	Tham gia đầy đủ các hoạt động theo kế hoạch của cụm trường theo đúng hướng dẫn cấp trên.
5	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn, tự bồi dưỡng thường xuyên.	100% GV tham gia bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp và trực tuyến và tự bồi dưỡng theo công văn chỉ đạo của Sở với kết quả đạt loại Khá, tốt trở lên.
6	Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh	Nằm trong top 18 trường có kết quả cao nhất.
7	Hùng biện tiếng anh	Đạt giải Ba toàn đoàn trở lên.
8	Thi sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THPT.	Đạt giải từ khuyến khích trở lên.
9	Thi STEM dành cho học sinh THPT.	Phấn đấu có giải chính thức và được khen thưởng.
10	Kết quả các cuộc thi, hội thi như: Olympic, toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh, IOE, TDDT, ...	Tham gia đầy đủ và phát triển diện rộng toàn trường. Vòng thi cấp tỉnh phấn đấu có giải chính thức và được khen thưởng.
11	Kết quả thi TN THPT	Điểm TB môn 06 môn thi nằm trong top 18, Không có môn nào nằm ngoài top 30.
12	Số chuyên đề báo cáo, SH CM theo hướng NCBH	Ít nhất 15 chuyên đề, sản phẩm NCBH được thảo luận trong buổi sinh hoạt tổ và đưa vào giảng dạy.
13	Thi GVĐG và kiểm tra toàn diện	Cấp trường: 80 % GV tham gia và ở mức đạt GVĐG
14	Kiểm tra chuyên đề	100% GV được kiểm tra đạt yêu cầu.
15	Sáng kiến kinh nghiệm	10 SK dự thi cấp tỉnh trong đó 50% SK được công nhận có phạm vi áp dụng, ảnh hưởng cấp ngành.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc khung chương trình năm học, hướng dẫn giảng dạy các bộ môn, kế hoạch giáo dục bộ môn đã được tổ nhóm chuyên môn xây dựng và phê duyệt.

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học

1.1. Khối 12 (thực hiện CT GDPT 2006)

LỚP 12 - BAN CƠ BẢN - HKI

STT	Môn	T.Số	T1 - T7	T8		T9	T10 - T15	T16		T17-T18
				HỌC	KT, ĐG			HỌC	KT, ĐG	
1	Ngữ văn	54	3	1	2	3	3	1	2	3
2	Toán	72	4	2	2	4	4	2	2	4
3	Ngoại ngữ	54	3	2	1	3	3	2	1	3
4	Lịch sử	36	2	1	1	2	2	1	1	2
5	Thể dục	36	2	2	0	2	2	2	0	2
6	GDQP-AN	18	1		1	1	1		1	1
7	Địa lý (*)	18	1		1	1	1		1	1
8	GDCD	18	1		1	1	1		1	1
9	Vật lý	36	2	1	1	2	2	1	1	2
10	Hóa học	36	2	1	1	2	2	1	1	2
11	Sinh học	27	2	1	1	2	1	0	1	1
		0								
12	Công nghệ	18	1		1	1	1		1	1
13	Tin học	18	1		1	1	1		1	1
14	Tự chọn	63	3	3	0	3	4	4	0	4
15	GD Tập thể	36	2	2	0	2	2	2	0	2
	T.số tiết	540	30	16	14	30	30	16	14	30
	GD NGLL	18	(cả năm)							
	GD HN	9	(cả năm)							

LỚP 12-BAN CƠ BẢN-HKII

STT	Môn	T.số	T19-T25	T26		T27-T32	T33		T34-T35	
				HỌC	KT, ĐG		HỌC	KT, ĐG		
1	Ngữ văn	51	3	1	2	3	1	2	3	
2	Toán	51	3	1	2	3	1	2	3	
3	Ngoại ngữ	51	3	2	1	3	2	1	3	
4	Lịch sử	17	1		1	1		1	1	
5	Thể dục	34	2	2	0	2	2	0	2	
6	GDQP-AN	0						0		
7	Địa lý (*)	34	2	1	1	2	1	1	2	
8	GDCD	17	1		1	1		1	1	
9	Vật lý	34	2	1	1	2	1	1	2	
10	Hóa học	34	2	1	1	2	1	1	2	
11	Sinh học	25	2	1	1	1		1	1	
	CN (NN)	0								
12	CN (CN)	17	1		1	1		1	1	
13	Tin học	34	2	1	1	2	1	1	2	
14	Tự chọn	77	4	4	0	5	5	0	5	
15	GD Tập thể	34	2	2	0	2	2	0	2	
	T.số tiết	510	30	17	13	0	30	17	13	30
	GD NGLL	18	(cả năm)							
	GD HN	9	(cả năm)							

* Lưu ý: Một số nội dung tích hợp, lồng ghép của khối 12

- Nội dung giáo dục địa phương 12 tích hợp vào Kế hoạch các môn môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí theo hướng dẫn Công văn 144/SGDĐT-GDTrH ngày 16/02/2017 và hướng dẫn giảng dạy bộ môn hàng năm:

STT	Môn	Khối 12	Tổng
1	Ngữ Văn	2 tiết	2 tiết
2	Lịch sử	2 tiết	2 tiết
3	Địa lí	2 tiết	2 tiết

- Nội dung giảng dạy phòng, chống tham nhũng được lồng ghép, tích hợp vào môn GDCD và lồng ghép tuyên truyền nội dung phòng, chống tham nhũng trong các hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học. Thời lượng giảng dạy được lồng ghép trong 3 bài (được phân bổ trong năm học lớp 12). Nội dung giảng dạy tập trung vào vấn đề chính: khái niệm về tham nhũng; những biểu hiện của tham nhũng; nguyên nhân, tác hại của tham nhũng đối với nhà nước và xã hội; thái độ ứng xử của học sinh đối với hành vi tham nhũng. Cụ thể:

+ Đối với chương trình chính khóa:

Lớp	Tên bài	Địa chỉ tích hợp
12	Bài 2. Thực hiện pháp luật	Tích hợp vào mục 2 “Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí”
	Bài 3. Công dân bình đẳng trước pháp luật	Tích hợp vào mục 2 “Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí”
	Bài 7. Công dân với các quyền dân chủ	Tích hợp vào mục 3 “Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân”

+ Đối với hoạt động ngoại khóa: Lựa chọn đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào các hoạt động ngoại khóa phù hợp: Báo cáo chuyên đề; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt chính trị đầu năm; xây dựng chuyên mục giáo dục về phòng, chống tham nhũng trên trang thông tin điện tử của trường...

+ Đối với K10, K11

- Thực hiện CT GDPT 2018 theo TT 32/2018 và TT 13/2022

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35

Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		~ 997
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5

LỚP A1,A2,A3,A4,A5 - HKI

STT	Môn	T.Số	T1-T7	T8		T9-T15	T16		T17-T18
				HỌC	KT,ĐG		HỌC	KT,ĐG	
1	Ngữ văn	54	3	1	2	3	1	2	3
2	Toán	54	3	1	2	3	1	2	3
3	Ngoại ngữ	54	3	1	2	3	1	2	3
4	Lịch sử	27	2	1	1	1	1	1	1
5	Thể dục	36	2	2	0	2	2	0	2
6	GDQP-AN	18	1		1	1		1	1
7	Vật lý	36	2	1	1	2	1	1	2
8	Hóa học	36	2	1	1	2	1	1	2
9	Sinh học	36	2	1	1	2	1	1	2
10	Tin học	36	2	1	1	2	1	1	2
11	GD Tr.N	53	3	2	1	3	2	1	3
12	GD ĐP	18	1	0	1	1	0	1	1
13	Chuyên đề học tập	54	3	3	0	3	3	0	3
Tổng		512	29	15	14	28	15	14	28

LỚP A1,A2,A3,A4,A5-HKII

STT	Môn	T.số	T19-T25	T26		T27-T32	T33		T34-T35
				HỌC	KT, ĐG		HỌC	KT,ĐG	
1	Ngữ văn	51	3	1	2	3	1	2	3
2	Toán	51	3	1	2	3	1	2	3
3	Ngoại ngữ	51	3	1	2	3	1	2	3
4	Lịch sử	25	1	1	1	2	1	1	1
5	Thể dục	34	2	2	0	2	2	0	2
6	GDQP-AN	17	1		1	1		1	1
7	Vật lý	34	2	1	1	2	1	1	2
8	Hóa học	34	2	1	1	2	1	1	2
9	Sinh học	34	2	1	1	2	1	1	2
10	Tin học	34	2	1	1	2	1	1	2
11	GD Tr.N	51	3	2	1	3	2	1	3
12	GD ĐP	17	1	0	1	1	0	1	1
13	Chuyên đề học tập	51	3	3	0	3	3	0	3
Tổng		484	28	15	14	29	15	14	28

LỚP A6 - HKI

STT	Môn	T.Số	T1-T7	T8		T9-T15	T16		T17-T18
				HỌC	KT,ĐG		HỌC	KT,ĐG	
1	Ngữ văn	54	3	1	2	3	1	2	3
2	Toán	54	3	1	2	3	1	2	3
3	Ngoại ngữ	54	3	1	2	3	1	2	3
4	Lịch sử	27	2	1	1	1	1	1	1
5	Thể dục	36	2	2	0	2	2	0	2
6	GDQP-AN	18	1		1	1		1	1
7	Địa lý	36	2	1	1	2	1	1	2
8	Vật lý	36	2	1	1	2	1	1	2
9	Hóa học	36	2	1	1	2	1	1	2
10	Sinh học	36	2	1	1	2	1	1	2
		0							
11	GD Tr.N	53	3	2	1	3	2	1	3
12	GD ĐP	18	1	0	1	1	0	1	1
13	Chuyên đề học tập	54	3	3	0	3	3	0	3
Tổng		512	29	15	14	28	15	14	28

LỚP A6-HKII

STT	Môn	T.số	T19-T25	T26		T27-T32	T33		T34-T35
				HỌC	KT, ĐG		HỌC	KT, ĐG	
1	Ngữ văn	51	3	1	2	3	1	2	3
2	Toán	51	3	1	2	3	1	2	3
3	Ngoại ngữ	51	3	1	2	3	1	2	3
4	Lịch sử	25	1	1	1	2	1	1	1
5	Thể dục	34	2	2	0	2	2	0	2
6	GDQP-AN	17	1		1	1		1	1
7	Địa lý	34	2	1	1	2	1	1	2
8	Vật lý	34	2	1	1	2	1	1	2
9	Hóa học	34	2	1	1	2	1	1	2
10	Sinh học	34	2	1	1	2	1	1	2
		0							
11	GD Tr.N	50	3	2	1	3	2	1	3
12	GD ĐP	17	1	0	1	1	0	1	1
13	Chuyên đề học tập	51	3	3	0	3	3	0	3
Tổng		483	28	15	14	29	15	14	28

LỚP A7, 10A8 - HKI

STT	Môn	T.Số	T1-T7	T8		T9-T15	T16		T17-T18
				HỌC	KT, ĐG		HỌC	KT, ĐG	
1	Ngữ văn	54	3	1	2	3	1	2	3
2	Toán	54	3	1	2	3	1	2	3
3	Ngoại ngữ	54	3	1	2	3	1	2	3
4	Lịch sử	27	2	1	1	1	1	1	1
5	Thể dục	36	2	2	0	2	2	0	2
6	GDQP-AN	18	1		1	1		1	1
7	GD(KT -PL)	36	2	1	1	2	1	1	2
8	Vật lí	36	2	1	1	2	1	1	2
9	Hóa học	36	2	1	1	2	1	1	2
10	CN (KTCN)	36	2	1	1	2	1	1	2
11	GD Tr.N	53	3	2	1	3	2	1	3
12	GD ĐP	18	1	0	1	1	0	1	1
13	Chuyên đề học tập	54	3	3	0	3	3	0	3
Tổng		512	29	15	14	28	15	14	28

LỚP A7, 10A8-HKII

STT	Môn	T.số	T19-T25	T26		T27-T32	T33		T34-T35
				HỌC	KT, ĐG		HỌC	KT, ĐG	
1	Ngữ văn	51	3	1	2	3	1	2	3
2	Toán	51	3	1	2	3	1	2	3
3	Ngoại ngữ	51	3	1	2	3	1	2	3
4	Lịch sử	25	1	1	1	2	1	1	1
5	Thể dục	34	2	2	0	2	2	0	2
6	GDQP-AN	17	1		1	1		1	1
7	GD(KT -PL)	34	2	1	1	2	1	1	2
8	Vật lí	34	2	1	1	2	1	1	2
9	Hóa học	34	2	2	0	2	1	1	2
10	CN (KTCN)	34	2	1	1	2	1	1	2
11	GD Tr.N	50	3	2	1	3	2	1	3
12	GD ĐP	17	1	0	1	1	0	1	1
13	Chuyên đề học tập	51	3	3	0	3	3	0	3
Tổng		483	28	15	14	29	15	14	28

LỚP A9 - HKI

STT	Môn	T.Số	T1-T7	T8		T9-T15	T16		T17-T18
				HỌC	KT, ĐG		HỌC	KT, ĐG	
1	Ngữ văn	54	3	1	2	3	1	2	3
2	Toán	54	3	1	2	3	1	2	3
3	Ngoại ngữ	54	3	1	2	3	1	2	3
4	Lịch sử	27	2	1	1	1	1	1	1
5	Thể dục	36	2	2	0	2	2	0	2
6	GDQP-AN	18	1		1	1		1	1
7	Địa lý	36	2	1	1	2	1	1	2
8	GD (KT-PL)	36	2	1	1	2	1	1	2
9	Tin học	36	2	1	1	2	1	1	2
10	CN (KTNN)	36	2	1	1	2	1	1	2
11	GD Tr.N	53	3	2	1	3	2	1	3
12	GD ĐP	18	1	0	1	1	0	1	1
13	Chuyên đề học tập	54	3	3	0	3	3	0	3
Tổng		512	29	15	14	28	15	14	28

LỚP A9-HKII

STT	Môn	T.số	T19-T25	T26		T27-T32	T33		T34-T35
				HỌC	KT, ĐG		HỌC	KT, ĐG	
1	Ngữ văn	51	3	1	2	3	1	2	3
2	Toán	51	3	1	2	3	1	2	3
3	Ngoại ngữ	51	3	1	2	3	1	2	3
4	Lịch sử	25	1	1	1	2	1	1	1
5	Thể dục	34	2	2	0	2	2	0	2
6	GDQP-AN	17	1		1	1		1	1
7	Địa lý	34	2	1	1	2	1	1	2
8	GD (KT-PL)	34	2	1	1	2	1	1	2
9	Tin học	34	2	1	1	2	1	1	2
10	CN (KTNN)	34	2	1	1	2	1	1	2
11	GD Tr.N	50	3	2	1	3	2	1	3
12	GD ĐP	17	1	0	1	1	0	1	1
13	Chuyên đề học tập	51	3	3	0	3	3	0	3
Tổng		483	28	15	14	29	15	14	28

LỚP A10 - HKI

STT	Môn	T.Số	T1-T7	T8		T9-T15	T16		T17-T18
				HỌC	KT, ĐG		HỌC	KT, ĐG	
1	Ngữ văn	54	3	1	2	3	1	2	3
2	Toán	54	3	1	2	3	1	2	3
3	Ngoại ngữ	54	3	1	2	3	1	2	3
4	Lịch sử	27	2	1	1	1	1	1	1
5	Thể dục	36	2	2	0	2	2	0	2
6	GDQP-AN	18	1		1	1		1	1
7	Địa lý	36	2	1	1	2	1	1	2
8	Vật lí	36	2	1	1	2	1	1	2
9	Tin học	36	2	1	1	2	1	1	2
10	CN (KTCN)	36	2	1	1	2	1	1	2
11	GD Tr.N	53	3	2	1	3	2	1	3
12	GD ĐP	18	1	0	1	1	0	1	1
13	Chuyên đề học tập	54	3	3	0	3	3	0	3
Tổng		512	29	15	14	28	15	14	28

LỚP A10-HKII

STT	Môn	T.số	T19-T25	T26		T27-T32	T33		T34-T35
				HỌC	KT, ĐG		HỌC	KT, ĐG	
1	Ngữ văn	51	3	1	2	3	1	2	3
2	Toán	51	3	1	2	3	1	2	3
3	Ngoại ngữ	51	3	1	2	3	1	2	3
4	Lịch sử	25	1	1	1	2	1	1	1
5	Thể dục	34	2	2	0	2	2	0	2
6	GDQP-AN	17	1		1	1		1	1
7	Địa lý	34	2	1	1	2	1	1	2
8	Vật lí	34	2	1	1	2	1	1	2
9	Tin học	34	2	1	1	2	1	1	2
10	CN (KTCN)	34	2	1	1	2	1	1	2
11	GD Tr.N	50	3	2	1	3	2	1	3
12	GD ĐP	17	1	0	1	1	0	1	1
13	Chuyên đề học tập	51	3	3	0	3	3	0	3
Tổng		483	28	15	14	29	15	14	28

LỚP A11 - HKI

STT	Môn	T.Số	T1-T7	T8		T9-T15	T16		T17-T18
				HỌC	KT, ĐG		HỌC	KT, ĐG	
1	Ngữ văn	54	3	1	2	3	1	2	3
2	Toán	54	3	1	2	3	1	2	3
3	Ngoại ngữ	54	3	1	2	3	1	2	3
4	Lịch sử	27	2	1	1	1	1	1	1
5	Thể dục	36	2	2	0	2	2	0	2
6	GDQP-AN	18	1		1	1		1	1
		0							
7	Địa lý	36	2	1	1	2	1	1	2
8	GD (KT-PL)	36	2	1	1	2	1	1	2
9	Hóa học	36	2	1	1	2	1	1	2
10	Tin học	36	2	1	1	2	1	1	2
11	GD Tr.N	53	3	2	1	3	2	1	3
12	GD ĐP	18	1	0	1	1	0	1	1
13	Chuyên đề học tập	54	3	3	0	3	3	0	3
Tổng		512	29	15	14	28	15	14	28

LỚP A11-HKII

STT	Môn	T.số	T19-T25	T26		T27-T32	T33		T34-T35
				HỌC	KT, ĐG		HỌC	KT, ĐG	
1	Ngữ văn	51	3	1	2	3	1	2	3
2	Toán	51	3	1	2	3	1	2	3
3	Ngoại ngữ	51	3	1	2	3	1	2	3
4	Lịch sử	25	1	1	1	2	1	1	1
5	Thể dục	34	2	2	0	2	2	0	2
6	GDQP-AN	17	1		1	1		1	1
7	Địa lý	34	2	1	1	2	1	1	2
8	GD (KT-PL)	34	2	1	1	2	1	1	2
9	Hóa học	34	2	1	1	2	1	1	2
10	Tin học	34	2	1	1	2	1	1	2
11	GD Tr.N	50	3	1	1	3	2	1	3
12	GD ĐP	17	1	0	1	1	0	1	1
13	Chuyên đề học tập	51	3	3	0	3	3	0	3
Tổng		483	28	15	14	29	15	14	28

Nội dung dạy học chuyên đề (đối với K10) và tự chọn (đối với K11, K12)**K10**

MÔN	A1, 2, 3,4,5,7,8			A6			A9,11			A10		
	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng
Toán	18	17	35	18	17	35				18	17	35
Vật lý	18	17	35									
Hóa học	18	17	35	18	17	35						
Sinh học				18	17	35						
Ngữ văn							18	17	35	18	17	35
Ngoại ngữ												
Lịch sử							18	17	35			
Địa lý							18	17	35	18	17	35
Tự chọn												

K11

MÔN	A1, 2, 3,4,5,7,8			A6			A9,11			A10		
	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng
Toán	18	17	35	18	17	35				18	17	35
Vật lý	18	17	35									
Hóa học	18	17	35	18	17	35						
Sinh học				18	17	35						

Ngữ văn							18	17	35	18	17	35
Ngoại ngữ												
Lịch sử							18	17	35			
Địa lý							18	17	35	18	17	35
Tự chọn												
K12												
MÔN	KHTN			A6			KHXH					
	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng	HK I	HK II	Tổng			
Toán	18	17	35	18	17	35	18	17	35			
Vật lý	18	17	35	18	17	35						
Hóa học	18	17	35	9	9	18						
Sinh học		9	9									
Ngữ văn	9	8	17		17	17	18	17	35			
Ngoại ngữ		9	9	18	17	35	18	17	35			
Lịch sử							9	9	18			
Địa lý								17	17			
Tự chọn												

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. Nhiệm vụ 1: Hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

a. Nhiệm vụ:

- Thực hiện nghiêm túc đầy đủ nội dung công văn số 1459/SGDĐT - GDTrH của Sở GD&ĐT Nam Định về hướng dẫn thực nhiệm vụ giáo dục trung học học năm học 2023 –2024; Công văn số 1360/SGDĐT-GDTrH ngày 15/09/2020 V/v hướng dẫn bổ sung, điều chỉnh về khung nội dung môn học, xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021; công văn số 1397/SGDĐT-GDTrH V/v Hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục đối với lớp 7 và lớp 10 Chương trình GDPT 2018; Công văn số 1450/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2023 của Sở GDĐT Nam Định V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục đối với lớp 8 và lớp 11 Chương trình GDPT 2018;tập trung các nội dung sau:

- Xây dựng khung chương trình, hướng dẫn xây dựng các loại kế hoạch chuyên môn (kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy) theo đúng hướng dẫn của công văn chỉ đạo.

- Đối với tổ nhóm chuyên môn xây dựng các kế hoạch một cách khoa học, kế hoạch phải phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi (*Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn; kế hoạch giáo dục môn học; kế hoạch dạy học; kế hoạch dạy học tự chọn/chuyên đề; kế hoạch sử dụng thiết bị, kế hoạch dạy thêm học thêm, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên*) đảm bảo nguyên tắc:

+ Tiếp tục tinh giản những nội dung dạy học để phù hợp với mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục;

+ Xây dựng kế hoạch môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, thực hành pháp luật.

- Chủ động xây dựng kế hoạch ôn thi TN THPT cho lớp 12 từ đầu năm học, tổ chức ôn tập với thời lượng hợp lý cho những nội dung trong chương trình lớp 11 và lớp 10;

- Phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp đối tượng, theo đặc thù từng bộ môn;

- Kế hoạch ôn thi K12 phải bám sát cấu trúc đề thi TN THPT, tuyên truyền và định hướng cho học sinh các hình thức tuyển sinh đại học khác nhau như thi năng lực, xét tuyển bằng tiếng anh IELTS, xét học bạ, xét kết hợp ...

- Gắn giáo dục địa phương phù hợp vào các môn học của K12 và thực hiện dạy CT GDĐP đối với K10, K11.

b. Giải pháp:

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch môn học, kế hoạch giáo dục của giáo viên và thống nhất hình thức kế hoạch bài dạy;

- Kiểm tra việc thực hiện chương trình của tổ/nhóm chuyên môn và của từng giáo viên (dạy đúng, đủ nội dung chương trình và các hoạt động giáo dục) có đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

- Kiểm tra việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

- Kiểm tra kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh của các tổ/nhóm chuyên môn có đảm bảo tính đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả;

- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện;

- Đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1.2. Nhiệm vụ 2: Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

a. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục thực hiện các công văn về đổi mới PPDH của Sở GDĐT, chỉ đạo các tổ/nhóm CM áp dụng các PPDH và kỹ thuật dạy học tích cực thông qua sử dụng các thiết bị dạy học như máy chiếu, thiết bị thí nghiệm, phòng học bộ môn; dần chuyển đổi quá trình

dạy học từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (HS) bằng việc tổ chức hoạt động học sáng tạo, giúp HS chủ động, sáng tạo trong việc tiếp nhận kiến thức, kỹ năng; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học để HS vận dụng kiến thức, phát triển năng lực;

- Tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của HS, đảm bảo sát đối tượng; chú trọng công tác phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HSG; đổi mới mô hình tổ chức dạy học; chú trọng phương pháp và kỹ thuật tổ chức hoạt động học theo nhóm và hướng dẫn HS tự học; dạy học tại các di tích lịch sử;

- Chú trọng xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, các nội dung dạy học lồng ghép như: Tích hợp, lồng ghép phòng, chống tham nhũng, đạo đức liêm chính, giáo dục an toàn giao thông, phổ biến pháp luật trong môn Giáo dục công dân; tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Địa lý; giáo dục chủ quyền biên giới và hải đảo trong môn Lịch sử; giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống trong các môn học, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; giáo dục tiết kiệm năng lượng trong các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ và Toán; giáo dục An ninh quốc phòng;

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia các diễn đàn (online hoặc offline) chuyên môn để tăng cường giao lưu, hợp tác không ngừng mở rộng kiến thức, tiếp thu các phương pháp dạy học hiện đại bồi đắp năng lực chuyên môn;

- Nhà trường xây dựng khung thời gian cho các môn học gồm các tiết chính khóa và các tiết tự chọn, tiết học chuyên đề, trải nghiệm, giáo dục địa phương. Tổ chức sắp xếp các môn tự chọn (đối với K12) và chuyên đề (đối với K10, K11) cho từng loại hình lớp;

- Tổ chức phân công chuyên môn đầu năm cho cán bộ giáo viên dựa trên 03 tiêu chí sau: 1- Mặt bằng lao động; 2- Năng lực chuyên môn; 3- Nguyên vọng của giáo viên. Quy trình tổ chức phân công: 1- Giáo viên đề xuất nguyên vọng; 2- Tổ trưởng phân công và thảo luận tại tổ; 3- Ban Giám hiệu duyệt. Việc phân công giáo viên phải bảo đảm tính khoa học, công bằng;

- Lập TKB từng tuần để theo dõi việc dạy sáng, dạy thêm buổi chiều, dạy thay, dạy bù, theo dõi việc thực hiện ngày công giờ công của giáo viên;

- Lập kế hoạch tổ chức dạy và học thêm theo đúng quy định của UBND tỉnh Nam Định;

- Ban hành các loại biểu mẫu Kế hoạch, Đăng ký, cam kết về chất lượng dạy...tổ chức thực hiện;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên môn giáo viên vào 2 đợt để có cơ sở đánh giá chuyên môn cuối năm học;

- Xây dựng kế hoạch dạy học qua internet khi dịch bệnh diễn biến phức tạp hoặc thiên tai, học sinh phải tạm dừng đến trường;

- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất (nền tảng mạng internet, máy tính...), phần mềm dạy học trực tuyến, nội dung chương trình dạy học trực tuyến, thời khóa biểu, lịch công tác...để sẵn sàng chuyển từ trạng thái dạy trực tiếp sang dạy trực tuyến;

b. Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% giáo viên đều dạy học trực tuyến nếu tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp hoặc thiên tai và học sinh phải tạm dừng đến trường.

+ *Chất lượng đại trà.*

- Xếp loại hạnh kiểm từ khá, tốt đạt từ 98% trở lên, không có HS hạnh kiểm yếu (đối với K12) và chưa đạt (đối với K10, K11);

- Xếp loại học lực khá, giỏi đạt từ 75% (đối với K12) trong đó học lực giỏi từ 15% - 20%; khá, tốt 70% (đối với K10 và K11);

- Học sinh lên lớp (kể cả sau thi lại) đạt trên 100%;

- Học sinh lớp 12 tốt nghiệp THPT đạt 100%;

- Số học sinh được trúng tuyển vào đại học đạt từ 75% trở lên;

- Điểm TB thi TN THPT trong top 18 các trường có điểm cao nhất.

+ *Chất lượng mũi nhọn:*

- HSG Văn hoá: Toàn đoàn trong top 18 trường có điểm thi cao nhất;

- HBTA: Đạt giải 3 toàn đoàn trở lên;

- KHKT: Có giải khuyến khích toàn đoàn;

- Các cuộc thi, hội thi như: Olympic, toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh, TDTT,: Tham gia đầy đủ và phát triển diện rộng toàn trường. Vòng thi cấp tỉnh phần đầu có giải chính thức và được khen thưởng.

c. Giải pháp:

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn chủ động, linh hoạt lập kế hoạch dạy học môn học và điều chỉnh khi có văn bản chỉ đạo của Sở.

- Chỉ đạo tổ trưởng lập kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn cho tổ trước 15 tháng 9 năm 2023. Trong kế hoạch phải thể hiện được các nội dung sau: Xây dựng chuyên đề dạy học theo chủ đề, nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên của tổ, nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu cụ thể của năm học;

- Lập danh sách kiểm tra toàn diện và kiểm tra chuyên đề (số giáo viên được kiểm tra toàn diện đạt 30%; số giáo viên được kiểm tra chuyên đề 100%);

- Kiểm tra việc đổi mới PPDH gắn với chương trình giáo dục phổ thông mới và tình hình thực tế của nhà trường, kỳ thi TN THPT; kiểm tra việc sử dụng hợp lý TBDH, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và sử dụng các phòng thí nghiệm, thực hành;

- Kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị bài của giáo viên; Công tác tổ chức tiết dạy của giáo viên;

- Lãnh đạo đơn vị (Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng) tổ chức dự giờ, thăm lớp mỗi giáo viên ít nhất 01 lần/năm học. Lãnh đạo tổ chuyên môn (Tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng) dự giờ mỗi giáo viên trong tổ ít nhất 01 lần/năm;

- Thường xuyên kiểm tra nề nếp, việc thực hiện quy chế của giáo viên và học sinh trong các ngày trực (đầu mỗi buổi học và đột xuất), thông qua các tiết dự giờ của lãnh đạo và đồng nghiệp;

- Kiểm tra việc thăm lớp dự giờ của giáo viên (mỗi giáo viên thực hiện dự giờ tối thiểu 09 tiết/năm học);

- Công khai kết quả theo dõi trên bảng công khai của nhà trường và trong các nhóm facebook điều hành của nhà trường, trong gmail cá nhân; lấy kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh chương trình giáo dục của nhà trường, làm căn cứ đánh giá công chức viên chức, chuẩn nghề nghiệp.

1.3. Nhiệm vụ 3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, hình thức dạy học. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT,... tăng cường thí nghiệm thực hành.

- Thực hiện đề án về mô hình về dạy học Ngoại ngữ

- Thực hiện dạy chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm cho 100% HS K12.

- Tổ chức quán triệt và thực hiện về đổi mới hình thức dạy học, mô hình lớp học mở.

b. Chi tiêu:

- 100% giáo viên thực hiện phương pháp đổi mới dạy học. Mỗi GV có ít nhất 02 tiết/tuần có sử dụng CNTT;

- Thực hiện một số tiết đưa học sinh ra ngoài không gian lớp học;

- Phân đấu có giải KK trở lên về cuộc thi nghiên cứu KHKT ngày hội STEM.

c. Giải pháp:

- Duyệt KH bài học của giáo viên về việc thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh;

- Kiểm tra việc tổ chức dạy học của giáo viên, trong các tiết cho học sinh làm việc cá nhân và theo nhóm hợp lý; rèn luyện kỹ năng tự học, tạo điều kiện cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, phát huy tính tích cực, hứng thú trong học tập của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên trong tổ chức quá trình dạy học;

- Tổ chức cho các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng dạy học thực hành trong giờ chính khóa và việc thực hiện kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn;

- Giao nhiệm vụ cho các tổ/nhóm chuyên môn có ít nhất một sản phẩm về “Dạy học theo chủ đề tích hợp”, có từ 01 đến 04 tiết dạy học theo hướng nghiên cứu bài học, khuyến khích mỗi môn tự nhiên có 01 tiết dạy học bằng tiếng Anh;

- Kiểm tra kế hoạch và tổ chức thực hiện mô hình về dạy và học môn Ngoại ngữ : Phân loại học sinh, phân công giáo viên đủ điều kiện để dạy, tổ chức kiểm tra đánh giá việc dạy-học đảm bảo 5 nội dung (Nghe - Nói - Đọc - Viết - Kiến thức ngôn ngữ).

- Chỉ đạo Ban đực dục xây dựng và tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo nội dung của phong trào “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm bảo đảm tính linh hoạt về hình thức dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá, rèn luyện kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động xã hội của học sinh.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi “Nghiên cứu khoa học kỹ thuật”;

- Xây dựng kế hoạch và khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như : văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập.

1.4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh.

a. Nhiệm vụ:

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ do nhà trường tổ chức; Trong quá trình kiểm tra, đánh giá nhà trường yêu cầu giáo viên thực hiện theo đúng thông tư 58, thông tư 26 đối với K12 và thông tư 22 đối với K10 và K11 của Bộ Giáo dục;

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công cụ thể nhiệm vụ chuyên môn cho từng thành viên trong tổ (người ra đề, người phản biện, người chấm bài, chấm kiểm tra, ...);

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng phục vụ 04 đợt kiểm tra định kỳ chung của các khối, 03 lần thi thử học sinh giỏi tỉnh đối với K11 và K12, khảo sát 02 lần đề thi năng lực cho HS K12, 03 lần thi thử TN THPT;

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ tập trung (Chung đề, cùng thời gian, thời điểm) với 13 môn học: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDCD (KT&PL), Tin học, Công nghệ, QPAN, HĐ TN, (đối với K10, K11 tùy vào lớp học môn lựa chọn nào thì tiến hành kiểm tra, đánh giá môn đó). Đối với các môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục địa phương, giao cho tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo xây dựng ma trận chung cho toàn trường và giao cho giáo viên bộ môn xây dựng đề kiểm tra dựa trên ma trận chung (Nếu kiểm tra ở các thời điểm khác nhau thì phải có đề khác nhau).

- Tổ chức phản biện ở tất cả lần kiểm tra, đánh giá định kỳ 03 khối;

- Tổ chức, đánh giá nghiêm túc các lần kiểm tra, đánh giá định kỳ 03 khối và khảo sát thi thử TN THPT, thi thử năng lực do trường và sở tổ chức;

- Sử dụng mạng giáo dục vnedu.vn để quản lý điểm của học sinh và phục vụ công tác tổng kết điểm, thống kê, báo cáo;

b. Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% giáo viên tiến hành kiểm tra thường xuyên và lựa chọn điểm, nhập vào hệ thống Vnedu.vn đúng thời gian quy định;

- 100% CB, GV và nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của nhà trường trong kiểm tra định kỳ đúng với thông tư 58 và thông tư 26 (đối với k12), thông tư 22 (đối với K10 và K11) về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng mạng giáo dục vnedu.vn để cho điểm, tổng kết,

thống kê, báo cáo;

- Tất cả các lần kiểm tra, đánh giá định kỳ chung, thi khảo sát TN THPT, thi HSG cấp trường, thi thử HSG cấp tỉnh, hội thi cuộc thi được triển khai nghiêm túc, an toàn, hiệu quả, đúng quy chế;

- 100% học sinh khối 12 đủ điều kiện tham gia kì thi TN THPT.

c. Giải pháp:

- Tổ chức cho giáo viên tiếp tục nghiên cứu thông tư 58/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và thông tư 26/2021/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT về đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT từ đầu năm học 2021-2022; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Đối với lần kiểm tra, đánh giá định kỳ chung do nhà trường tổ chức, ngoài những môn thi do Sở GDĐT chỉ định nhà trường tiến hành:

+ Tổ chức phản biện đề kiểm tra để thống nhất người ra đề, người phản biện và ma trận;

+ Tổ chức coi, chấm bài kiểm tra, đánh giá đúng quy trình;

+ Tổ chức chấm kiểm tra, chấm phúc khảo đảm bảo tính chính xác của kỳ thi;

+ Đánh giá thi đua từ mức tăng bậc, giảm bậc so với chất lượng bàn giao của các giáo viên tham gia giảng dạy từ đó có chế độ khen thưởng kịp thời đối với giáo viên đạt thành tích cao;

+ Tổ chức khen thưởng kịp thời đối với những học sinh có kết quả cao của lớp, của khối trong lần kiểm tra, đánh giá chung;

- Chỉ đạo Tổ CNTT thống kê kết quả của những lần kiểm tra, đánh giá định kỳ để đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên và kết quả rèn luyện học tập của học sinh;

- Chỉ đạo cho tổ văn phòng theo dõi việc nhập điểm của giáo viên trên Vnedu.vn thống kê theo lịch báo cáo lãnh đạo để công khai và cung cấp cho tổ để xếp thi đua;

- Kiểm tra việc chấm bài và trả bài của một số giáo viên định kỳ 2 lần vào cuối học kỳ I và kết thúc năm học; Thu bài kiểm tra của học sinh, các sản phẩm, minh chứng để kiểm tra việc chấm trả của giáo viên;

- Đối với K12, nhà trường tiến hành thống kê sau các kỳ thi thử TN THPT, tìm ra những học sinh có nguy cơ bị điểm liệt trong kỳ thi TN THPT, lập kế hoạch phù đạo để học sinh có thể đỗ tốt nghiệp; căn cứ kết quả tổ chức tư vấn để học sinh biết được năng lực của mình trong quá trình chọn ngành, chọn nghề.

1.5. Nhiệm vụ 5: Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

a. Nhiệm vụ:

- Thay đổi tư tưởng nhận thức về việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn - việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn là nhiệm vụ chính trị bắt buộc của mỗi giáo viên chứ không phải là việc làm cho có cho đủ thủ tục;

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn điều chỉnh chủ đề, nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn từ việc thực hiện về báo cáo chuyên đề chuyên sang hướng SHCM theo hướng NCBH để việc sinh hoạt gắn liền với thực hiện công việc chuyên môn của các thành viên trong tổ để thu hút được các thành viên trong tổ tích cực tham gia nhằm nâng cao hiệu quả dạy học;

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cử giáo viên tham gia tập huấn trực tiếp các modul của chương trình GDPT 2018 do Sở tổ chức, chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới thông qua hệ thống LMS với các modul 6,7,8;

- Tổ chức đánh giá chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10 và 11 để thấy được ưu điểm và hạn chế, từ đó thảo luận để tìm cách khắc phục những hạn chế và phát huy những ưu điểm và kinh nghiệm trong năm học tới;

- Chỉ đạo các môn (toán, vật lý, hoá học, sinh học, tin học, công nghệ) xây dựng các chủ đề dạy học STEM theo hướng hiệu quả, phù hợp với chương trình hiện hành và đối tượng học sinh, đáp ứng yêu cầu môn học.

b. Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% các tổ chuyên môn thực hiện đúng kế hoạch báo cáo chuyên đề, NCBH;
- 100% CB, GV, NV tham gia đầy đủ việc tập huấn CT GDPT 2018 cả trực tiếp và trực tuyến;
- 100% các tổ/nhóm chuyên môn tham gia đánh giá CT GDPT 2018 đối với K10, K11;

c. Giải pháp:

- Tổ chức cho các tổ/nhóm lựa chọn và đăng ký các chuyên đề báo cáo về CT GDPT mới 2018. Đưa ra những cái mới so với cũ để trao đổi chuyên môn trao đổi về phương pháp dạy học sao cho phù hợp với các đối tượng học sinh trong năm học tới;

- Lãnh đạo nhà trường theo sự phân công, tham dự các buổi thảo luận chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học, báo cáo chuyên đề về CT GDPT 2018, kiểm tra việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào việc dạy trên lớp trong giờ học chính khóa của tất cả các bộ môn;

- Chỉ đạo Ban CNTT đưa các chuyên đề, các nghiên cứu sau khi báo cáo đưa lên trang web của nhà trường, các trang mạng xã hội - nhóm facebook về sinh hoạt chuyên môn để công khai, xin ý kiến của đồng nghiệp;

- Kiểm tra các tổ/nhóm CM về cơ chế đánh giá nhận xét, khen thưởng, xếp loại thi đua có liên quan đến việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn vào cuối HK I và cuối năm;

1.6. Nhiệm vụ 6: Tham gia tích cực, hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh

a. Nhiệm vụ:

- Tổ chức cho các em học sinh tham gia với số lượng đông nhất có thể (thi trên diện rộng) giúp các em có cơ hội phát huy năng lực cá nhân;

- Tổ chức phát động nghiên cứu KHKT, sản phẩm STEM học sinh. Lựa chọn sản phẩm dự thi cấp tỉnh: 02 sản phẩm KHKT, 01 sản phẩm STEM;
- Tuyển chọn được các nhân tố đi thi cấp tỉnh, cấp quốc gia nếu có.

b. Chỉ tiêu cụ thể:

- Tham gia đủ các cuộc thi do Sở GDĐT Nam Định tổ chức;
- Cuộc thi olympic có giải cá nhân và trường nằm trong top các trường có giải toàn đoàn;
- Cuộc thi Hùng biện tiếng anh đạt giải ba toàn đoàn trở lên;
- Cuộc thi Toán và các môn khoa học bằng tiếng anh: phân đấu có giải chính thức và được khen thưởng;
- Cuộc thi KHKT và STEM phân đấu có giải cá nhân.
- Các cuộc thi, hội thi khác phân đấu có giải cá nhân.

c. Giải pháp:

- Triển khai các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về các cuộc thi, hội thi tới CB, GV, NV, học sinh và CMHS trong nhà trường;
- Tổ chức tuyên chuyên để CB, GV, HS và CMHS hiểu được mục đích và ý nghĩa của các cuộc thi, hội thi;
- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn có liên quan cử giáo viên tham mưu việc tổ chức;
- Riêng cuộc thi Olympic tiếng Anh và Hùng Biện tiếng Anh giao trực tiếp cho tổ Tiếng anh;
- Mỗi cuộc thi tổ chức thành 04 giai đoạn: 1- Lập kế hoạch tổ chức; 2- Tổ chức diện rộng (Học sinh tự nguyện tham gia...); 3- Tổ chức thi cấp trường, thành lập đội tuyển; 4- Bồi dưỡng và tổ chức tham gia thi cấp tỉnh, cấp quốc gia.
- Có tổng kết thi đua khen thưởng để động viên kịp thời các em học sinh.

1.7. Nhiệm vụ 7: Tham gia hoạt động cụm trường và các cuộc thi, hội thi chuyên môn dành cho giáo viên

a. Nhiệm vụ:

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ nghiêm túc các đợt sinh hoạt CM do cụm tổ chức như báo cáo chuyên đề, thi giáo viên dạy giỏi. Sau khi tiếp thu các nội dung mà cụm trường THPT huyện Nam Trực thống nhất nhà trường sẽ tiến hành tổ chức triển khai xuống các tổ nhóm CM;
- Tổ chức cho các giáo viên cùng nghiên cứu, trao đổi về các chuyên đề nghiên cứu của tổ, nhóm chuyên môn do tổ trưởng và giáo viên cốt cán chủ trì để chuẩn bị tích cực cho hoạt động cụm;
- Tổ chức cho các tổ/nhóm chuyên môn báo cáo rút kinh nghiệm sau khi tham dự hoạt động cụm trường.

b. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên thuộc các nhóm chuyên môn tham gia hoạt động chuyên môn của cụm theo kế hoạch;
- 100% giáo viên được cử tham gia báo cáo chuyên đề, thi giáo viên dạy giỏi đạt kết quả từ khá trở lên.

c. Giải pháp:

- Lãnh đạo nhà trường triển khai kế hoạch hoạt động cụm trường huyện Nam Trực, dự kiến phân công ngay từ đầu năm;
- Các tổ nhóm chuyên môn phân công nhiệm vụ cho giáo viên ngay từ đầu năm học, phân công giáo viên có kinh nghiệm để hỗ trợ những giáo viên được phân công tham gia hoạt động của cụm;
- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn duyệt kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn về hoạt động cụm;
- Đưa kết quả các cuộc thi và kiểm tra của giáo viên vào tiêu chí để đánh giá xếp loại thi đua trong năm học.

1.8. Nhiệm vụ 8. Tổ chức dạy thêm, học thêm đúng quy định; ôn tập và thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt hiệu quả.

a. Nhiệm vụ:

- Phổ biến các văn bản, quy định về dạy thêm, học thêm như Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 quy định về dạy thêm, học thêm; Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý; Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Nam Định; Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 về việc bãi bỏ một số điều của Quy định dạy thêm học thêm (DTHT) trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Nam Định; Công văn số 1405/SGDDĐT ngày 06/9/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện Quy định DTHT trong nhà trường từ năm học 2022-2023;
- Phối hợp với Ban đại diện CMHS để tổ chức hội nghị về việc tổ chức dạy thêm học thêm;
- Hợp hội đồng nhà trường ra quyết định thành lập Ban quản lý dạy thêm;
- Tổ chức cho giáo viên có nguyện vọng dạy thêm viết đơn đăng ký dạy thêm, học sinh có nguyện vọng học thêm viết đơn đăng ký học thêm và được sự đồng ý của CMHS;
- Nhà trường lập kế hoạch theo các văn bản hướng dẫn, làm thủ tục báo cáo về việc tổ chức dạy thêm, học thêm theo đúng quy định của ngành và của tỉnh;
- PHT phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn thi TN THPT, có sự phân bổ cơ cấu tiết dạy ôn tập cho phù hợp với nguyện vọng của học sinh;
- Tổ chức cho tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập phù hợp với bộ môn và mục tiêu giáo dục của nhà trường;

- Giáo viên dạy K12 xây dựng kế hoạch ôn thi TN THPT phù hợp với từng đối tượng học sinh;

- Tổ chức 03 kỳ thi thử TN THPT để học sinh làm quen với cách thi, thời gian thi, kỹ năng làm bài;

- Tổ chức khảo sát 02 lần đề thi năng lực để học sinh có thể tiếp cận với cách tuyển sinh của các trường đại học chất lượng.

b. Chỉ tiêu:

- Tổ chức dạy thêm học thêm tất cả các môn học sinh có nhu cầu và đúng quy định của văn bản chỉ đạo. Đảm bảo chất lượng các buổi dạy thêm học thêm;

- Không có giáo viên vi phạm về dạy thêm học thêm;

- Góp phần nâng cao chất lượng đại trà và mũi nhọn của nhà trường, để chất lượng giáo dục trí dục của nhà trường về top 18 trường có chất lượng giáo dục trí dục tốt nhất;

- 100% học sinh được tham gia học tập và ôn tập theo đúng chương trình lựa chọn;

- 100% học sinh thành thạo với kỹ năng thi TN THPT;

- Học sinh có định hướng học tiếp ĐH tiếp cận được đề thi năng lực.

c. Giải pháp:

- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch DTHT và phải được duyệt trước khi tiến hành tổ chức dạy thêm;

- Tổ chức kiểm tra việc DTHT của giáo viên theo kế hoạch đã phê duyệt;

- Tổ chức lấy ý kiến của học sinh về công tác dạy thêm, học thêm của giáo viên; tạm dừng hoặc đình chỉ việc dạy thêm nếu phát hiện giáo viên có vi phạm về quy định dạy thêm học thêm;

- Tổ chức cho học sinh đăng ký môn thi theo nguyện vọng và xếp theo các lớp;

- Xây dựng cơ cấu các tiết dạy tự chọn và dạy thêm căn cứ vào đặc điểm từng lớp;

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phân hóa đối tượng học sinh, nâng cao chất lượng điểm thi ở tất cả các đầu lớp;

- Giao nhiệm vụ cho các tổ nhóm chuyên môn ra đề thi thử theo đúng cấu trúc đề thi TN THPT; Tổ chức chấm thi nghiêm túc; Sau mỗi kì thi thử có sự nhận xét đánh giá và chỉ đạo sự điều chỉnh nội dung dạy để phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Cập nhật và hướng những học sinh tiếp cận với đề thi năng lực của các trường top trên (ĐH Quốc gia HN, ĐH Quốc gia HCM, ĐH Bách khoa HN, . . .) từ đó các em có định hướng thi năng lực để tuyển sinh vào các trường lấy chỉ tiêu theo đánh giá năng lực.

1.9. Nhiệm vụ 9: Tích cực giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, công tác giáo dục thể chất:

a. Nhiệm vụ:

- Tổ chức quán triệt và Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Nghị

quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XX và các cuộc vận động lớn và các phong trào thi đua của Đảng, nhà nước, ngành và địa phương.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa thông qua các cơ quan đoàn thể để giáo dục truyền thống, pháp luật, giáo dục kỹ năng sống, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; tổ chức ký cam kết bài trừ ma túy, các tệ nạn xã hội; giữ trật tự an toàn giao thông. Phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh chưa ngoan.

- Giảng dạy môn Thể dục, Quốc phòng an ninh theo quy định;
- Đẩy mạnh các hoạt động phong trào văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao;
- Giáo dục học sinh về thẩm mỹ và các giá trị sống;
- Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo;
- Phát động các cuộc thi sáng tác theo chủ đề: Ca ngợi Đảng, Bác Hồ, Quê hương đất nước, mái trường, thầy, trò nhân dịp ngày kỷ niệm 20/10; 20/11; 22/12; 3/2; 26/3; 19/5...

- Giáo dục ý thức công dân, ý thức chấp hành pháp luật, nội quy nhà trường, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản tập thể và cá nhân;

- Giáo dục lý tưởng, giáo dục động cơ thái độ học tập đúng đắn; học để biết, học để làm, học để khẳng định mình, học để hòa nhập và chung sống với cộng đồng. Chú trọng giáo dục truyền thống nhà trường gắn với truyền thống địa phương.

- Giáo dục kỹ năng sống, lối sống giản dị, tiết kiệm; giáo dục lòng nhân văn, nhân ái, tham gia hoạt động xã hội; giáo dục môi trường, giáo dục về biển đảo, giáo dục tiết kiệm điện, giáo dục giới tính.

- Giáo dục đức tính trung thực, giáo dục nếp sống văn hóa, giao tiếp văn minh, đoàn kết yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau, biết bảo vệ cái đúng, cái đẹp, đấu tranh chống cái sai, cái xấu.

- Nâng cao ý thức về môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và Thân thiện.

b. Chỉ tiêu:

- 98% trở lên học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt, Khá; Không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu hoặc chưa đạt.

- Không có học sinh mắc các tai, tệ nạn xã hội.

- Không có học sinh mắc khuyết điểm nghiêm trọng phải xử lý bằng pháp luật hoặc hội đồng kỷ luật nhà trường.

- Tham gia các môn thi TDTT, QPAN, văn nghệ, đội tuyển TDTT, QPAN phấn đấu đạt TB sở;

- Nâng cao thể lực cho học sinh.

- Nâng cao nhận thức về thẩm mỹ cho học sinh và tổ chức thực hiện tốt.

- Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao diễn ra liên tục, hiệu quả giáo dục cao.

c. Giải pháp:

- Thành lập các Tổ như: tổ tư vấn về giáo dục trí dục, Tổ tư vấn về giáo dục đức dục, Ban quản sinh để chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị, các cuộc vận động và các phong trào thi đua;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công tác giáo viên chủ nhiệm lớp;

- Các Ban xây dựng kế hoạch và được Hiệu trưởng duyệt, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả;

- Tổ chức cho học sinh tham gia xây dựng nội quy nhà trường và tự giác thực hiện nội quy, quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh trong trường học;

- Ban đức dục chỉ đạo GVCN phối hợp với Đoàn trường, giáo viên dạy trải nghiệm tổ chức diễn đàn thanh niên với chủ đề thiết thực hiệu quả. Tổ chức các câu lạc bộ theo năng khiếu, sở trường... cho học sinh, sinh hoạt tại trường.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình, nội dung, kế hoạch giảng dạy môn thể dục, giáo dục quốc phòng an ninh, môn trải nghiệm;

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, phát hiện học sinh có năng lực, năng khiếu và tổ chức bồi dưỡng sớm. Tạo ra phong trào tập luyện làm nền tảng cho đội tuyển;

- Ban CSVN thường xuyên kiểm tra việc thực hiện lớp luôn sạch, ngăn nắp, trang trí theo quy định. Tạo ra phong trào vệ sinh thường xuyên. Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch- đẹp hơn nữa;

- Giáo dục về cách ăn mặc trang phục phù hợp với lứa tuổi, môi trường học đường;

- Đánh giá xếp loại học sinh theo thông tư 58, thông tư 26 và thông tư 22 sửa đổi của Bộ GD&ĐT và có nhận xét, khen, chê kịp thời mang tính giáo dục;

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên bộ môn nghiên cứu, sử dụng thành thạo thiết bị giảng dạy GDQPAN để triển khai giảng dạy và học tập đạt yêu cầu, quản lý chặt chẽ thiết bị dạy học môn GDQPAN;

- Kiểm tra việc thực hiện giảng dạy môn GDQPAN năm học 2023– 2024 của nhóm giáo viên GDTC và QPAN theo hướng dẫn tại Quyết định số 79/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Chương trình GDQPAN cấp THPT;

- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học bộ môn ở tất cả các khâu: Chuẩn bị tài liệu, sử dụng thiết bị dạy học, soạn bài, tổ chức dạy học, ra đề và tổ chức kiểm tra, định kỳ rút kinh nghiệm nhằm tạo chuyển biến về chất lượng giảng dạy và học tập môn GDQPAN của giáo viên;

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học theo Thông tư số 58/2011/TT- BGDĐT ngày 12/12/2011 , thông tư 26 sửa đổi của Bộ GDĐT và Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học GDQPAN ban hành kèm theo Thông tư số 46/2020/TT – BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GDĐT;

- Kế hoạch sử dụng thiết bị phục vụ công tác GDQPAN phải được tổ bộ môn lập cụ thể theo tuần, tháng, học kỳ và đăng ký trước với người quản lý thiết bị.

- Thực hiện tốt công tác bảo quản thiết bị GDQPAN theo quy định;

- Trong giảng dạy GDQPAN phải bảo đảm an toàn cho học sinh trong tổ chức thực hành huấn luyện, nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người, vũ khí trang thiết bị và các phương tiện vật chất khác.

- Đảm bảo dạy đúng, đầy đủ có chất lượng giờ học giáo dục quốc phòng, thể dục theo phân phối chương trình của Bộ giáo dục. 100% học sinh tham gia giờ học GDQP, thể dục và luyện tập thể thao (trừ học sinh bị bệnh mãn tính, khuyết tật) và 100% học sinh đạt tiêu chuẩn kiểm tra theo quy định của BGD&ĐT .

1.10. Nhiệm vụ 10: Nâng cao chất lượng giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a. Nhiệm vụ

- Tổ chức hướng nghiệp cho học sinh khối 12 vào tháng 2, 3, 4/2024 theo các chủ đề. Đặc biệt tư vấn lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh lớp 12;

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh, tích hợp thông qua thăm quan các di tích lịch sử, các danh lam, các cơ sở sản xuất, các trường đại học ... để phát huy niềm tự hào dân tộc, bảo tồn phát triển truyền thống văn hóa, nâng cao tinh thần yêu nước, từng bước nuôi dưỡng đam mê nghề nghiệp;

- Tổ chức các cuộc thi, hội thi cho học sinh nhằm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh như: Hội thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tìm hiểu pháp luật, tìm hiểu về các danh nhân, tìm hiểu về lịch sử,...

- Tiếp tục duy trì và phát triển các câu lạc bộ học tập, câu lạc bộ theo sở thích nhằm giáo dục kỹ năng cho học sinh (như CLB Vật Lí, Tiếng Anh, Truyền thông, Sức sống xanh, STEM, Nghệ thuật . . .) tạo được sân chơi lành mạnh cho học sinh và lôi kéo học sinh ra khỏi các tệ nạn xã hội đặc biệt là điện tử. Mỗi câu lạc bộ sẽ có giáo viên tham dự làm chủ nhiệm hoặc cố vấn. Kinh phí hoạt động do học sinh tự đóng góp. Chương trình hoạt động CLB do học sinh lập và phải được phê duyệt của giáo viên làm chủ nhiệm CLB hoặc cố vấn.

- Tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh môi trường trong nhà trường và khu vực đường Vàng B, đường 490 (khu vực trước cổng huyện Nam Trực).

- Đối với K10 và K11: Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp được thực hiện theo CT GDPT 2018, trong đó chú trọng tới việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh thông qua hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động CLB, các hoạt động tập thể, hoạt động tham quan thực tế.

b. Chỉ tiêu

- Đảm bảo 100% học sinh tham gia các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm do nhà trường tổ chức;

c. Biện pháp thực hiện

- Tổ chức dạy và học lồng ghép nội dung hướng nghiệp vào các hoạt động VH-VN-TDĐT, các hoạt động tập thể, các ngày kỉ niệm, tích hợp trong các bài giảng phù hợp bộ môn;

- Lập kế hoạch lao động, vệ sinh, trực tuần thống nhất chung cả năm học;
- Tổ chức học hướng nghiệp theo các chủ đề của khối 12 vào tháng 2, 3, 4/2024. Cử các giáo viên có kinh nghiệm soạn giảng. Mời các chuyên gia tư vấn, đại diện doanh nghiệp giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm.
- Giao cho Tổ/nhóm chuyên môn đề xuất giáo viên có năng lực và nhiệt huyết phụ trách CLB; Đưa ra những tiêu chí hoạt động của các câu lạc bộ. Cuối HK I và cuối năm có tổng kết rút kinh nghiệm để duy trì và phát triển CLB.
- Đối với hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Quan tâm tới việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động của các câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm thực tế tại các di tích lịch sử, các trường đại học.

1.11. Nhiệm vụ 11: Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện việc tự học, tự bồi dưỡng CNTT

a. Nhiệm vụ:

- Tổ chức đánh giá nghiêm túc Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng và giáo viên theo chuẩn, đánh giá cán bộ, viên chức theo quy định (đánh giá theo năm học);
- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ nghiêm túc các đợt tập huấn của Sở GDĐT. Sau khi tiếp thu các nội dung tập huấn nhà trường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn báo cáo lại các nội dung cho các tổ viên khác biết được nội dung và tinh thần tập huấn.
- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên chú trọng việc bồi dưỡng tại chỗ, đặc biệt tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua tham gia khai thác thông tin trên mạng internet;
- Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho năm học như: đào tạo sau đại học, đào tạo chính trị cho cán bộ, đảng viên.

b. Chỉ tiêu:

- Cữ đủ, đúng số lượng cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức;
- Cữ ít nhất 01 giáo viên tham gia đào tạo sau đại học ;
- Lập kế hoạch phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025 có toàn trường có 30% cán bộ giáo viên được nâng hạng (từ hạng III lên II);
- 100% giáo viên có kế hoạch tự bồi dưỡng, nhà trường lập kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tập trung vào bồi dưỡng các vấn đề về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy;
- 100% GV nộp và được duyệt giáo án trên office 365, dùng outlook để tiếp nhận thông tin điều hành và đóng góp xây dựng nhà trường;
- 06 tổ chuyên môn đều ứng dụng mạng xã hội, Office 365 trong việc trao đổi thông tin và chia sẻ thông tin;
- 100% giáo viên chủ nhiệm có sử dụng mạng xã hội để phục vụ công tác giáo dục đạo đức của học sinh, đặc biệt trong công tác nắm bắt tâm lý học sinh.

c. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, giáo viên nhân viên phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, lưu ý đến bồi dưỡng công nghệ thông tin cho cán bộ giáo viên. Sử dụng thành thạo mạng xã hội như facebook (đặc biệt là nhóm kín), Zalo... phục vụ công tác quản lý điều hành, trao đổi thông tin, quảng bá hình ảnh nhà trường... đặc biệt là tổ trưởng, giáo viên chủ nhiệm, sử dụng thành thạo về việc lưu trữ dữ liệu với công nghệ điện toán đám mây để tăng tính liên thông dữ liệu, ứng dụng các phần mềm ứng dụng trong dạy học;

- Đề xuất với Hiệu trưởng động viên khuyến khích đối với cán bộ giáo viên được cử đi học bồi dưỡng chuyên sâu;

- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ giáo viên theo đúng tinh thần chỉ đạo của Sở và phải phù hợp với điều kiện của trường.

1.12. Nhiệm vụ 12: Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a. Nhiệm vụ:

- Thường xuyên mua, sửa chữa các thiết bị để phục vụ dạy - học, quản lý;
- Sửa chữa nâng cấp các phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn, phòng thư viện sân chơi, bãi tập ... để phục vụ dạy - học và CSVC trường khang trang hơn.

b. Chỉ tiêu :

- Bảo đảm 100% số lớp có máy tính, máy chiếu, màn chiếu hoặc tivi, các phòng Ngoại ngữ thông dụng;
- Sửa chữa hoặc mua sắm bổ sung để đảm bảo 40 máy tính hoạt động phục vụ thực hành môn Tin học;
- Thực hiện công tác tài chính đảm bảo theo quy định hiện hành.

c. Giải pháp:

- Đầu năm học thực hiện rà soát, sắp xếp các thiết bị thí nghiệm;
- Thực hiện mua sắm theo yêu cầu của tổ nhóm chuyên môn trên cơ sở phù hợp với điều kiện tài chính của nhà trường (ưu tiên những TBDH cấp thiết cho việc dạy và học);
- Thực hiện xã hội hóa sửa chữa, đóng bàn ghế đủ cho học sinh các lớp .
- Thường xuyên mua, sửa chữa các thiết bị để phục vụ dạy – học, quản lý;
- Đề nghị cấp trên sửa chữa, cải tạo nâng cấp nhà lớp học, sân chơi, bãi tập đặc biệt là hệ thống chống nóng và chống dột của tầng 3 khu lớp học.

1.13. Nhiệm vụ 13: Bảo đảm an toàn trường học, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, tích cực, ưu việt

a) Nhiệm vụ

- Phổ biến kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc đảm bảo công tác an ninh trường học Phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi và thành lập ban chỉ đạo thực hiện chương trình này;

- Giao trách nhiệm cho Ban quản sinh, GVCN và bảo vệ của trường trong việc: Phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi.

b) Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, CNV và học sinh tham gia Phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi;

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt mối quan hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, với Chính quyền, nhân dân và an ninh địa phương trong việc Phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi.

- Phối hợp với công an huyện Nam Trực, an ninh thị trấn Nam Giang và các xã lân cận thành lập tổ bảo vệ vòng ngoài để thường xuyên theo dõi nắm bắt đặc điểm tình hình và có biện pháp xử lý kịp thời hiện tượng vi phạm an toàn giao thông, hiện tượng gây rối ngoài nhà trường;

c) Giải pháp

- Phối kết hợp với gia đình tăng cường công tác giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục ý thức chấp hành kỷ cương nề nếp của nhà trường;

- Phối hợp với Công an huyện Nam Trực về phổ biến tuyên truyền pháp luật đối với học sinh của nhà trường nhất là pháp luật về giao thông đường bộ;

- Tiến hành cho học sinh ký cam kết thực hiện các văn bản pháp luật nhất là luật về an toàn giao thông đường bộ;

- Xây dựng hòm thư góp ý của nhà trường để các em học sinh có điều kiện phản ánh đặc điểm tình hình nhất là đối với các bạn học sinh cùng trường;

1.14. Nhiệm vụ 14: Công tác tuyển sinh, công khai và xây dựng các tổ hợp môn học

a. Nhiệm vụ:

- Tuyển sinh theo đúng kế hoạch;

- Tuyển sinh đủ chỉ tiêu, công bằng nghiêm túc, đảm bảo chất lượng đầu vào.

b. Chỉ tiêu :

- Bảo đảm 100% số học sinh theo chỉ tiêu được xét tuyển đợt 1;

- Thí sinh tham gia tuyển sinh vào lớp 10 năm vững kế hoạch tuyển sinh, lựa chọn đúng môn học lựa chọn phù hợp với năng lực, sở trường.

c. Giải pháp:

- Lập kế hoạch tuyển sinh;

- Công khai kế hoạch tuyển sinh, môn học lựa chọn trên công thông tin điện tử của trường;

- Làm tốt công tác truyền thông xuống các trường THCS trên địa bàn, đài phát thanh các xã, thị trấn thuộc khu vực;

- Tổ chức tư vấn cho học sinh, phụ huynh hiểu và nắm được tinh thần của chương trình GD PT 2018

- Sắp xếp lớp học theo nguyện vọng nhu cầu của học sinh, trên cơ sở đội ngũ hiện có và điều kiện CSVC của trường.

1.15. Nhiệm vụ: Tích cực ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường và dạy học

a. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các phần mềm quản lý nhà trường như: trường học trực tuyến vnedu.vn, phần mềm xếp thời khóa biểu, phần mềm quản lý thư viện, phòng thí nghiệm và phần mềm quản lý thi trong nhà trường;

- Khuyến khích giáo viên sử dụng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy như: power point, phần mềm vẽ hình không gian, phần mềm đảo đề trắc nghiệm... phần mềm chuyên dụng cho các bộ môn;

- Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trên trường học trực tuyến vnedu.vn, công cụ dùng cho kiểm tra đánh giá trực tuyến như google form (Biểu mẫu), google doc (Bảng tính...).

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống office 365 để điều hành nhà trường kịp thời, sử dụng mạng xã hội để nắm bắt, chia sẻ thông tin kịp thời đến học sinh.

b. Chỉ tiêu

- Hoàn thành toàn bộ cơ sở dữ liệu về giáo viên và học sinh trên vnedu.vn và cơ sở dữ liệu ngành;

- 100% giáo viên và học sinh có email (Outlook) cá nhân, sử dụng email cá nhân vào quản lý điều hành và giảng dạy;

- 100% cán bộ giáo viên được cấp tài khoản trên trường học trực tuyến vnedu.vn để sử dụng vào điểm, quản lý điểm. Cán bộ, giáo viên biết sử dụng phần mềm quản lý trường học này để vào điểm, tổng kết điểm, thông tin cho học sinh, liên lạc giữa gia đình và nhà trường;

- Giáo viên bộ môn biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy theo đặc thù chuyên môn, những giáo viên dạy môn thi có tổ chức thi trắc nghiệm biết đảo đề trắc nghiệm và bước đầu sử dụng công cụ google form để kiểm tra đánh giá học sinh, lấy ý kiến học sinh;

c. Biện pháp thực hiện

- Tổ công nghệ thông tin lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin cho năm học trong đó thực hiện tốt các việc như: Tập huấn giáo viên về sử dụng vnedu.vn Office 365 trong nội bộ KHBD, quản lý điểm, sổ điểm, học bạ; Hướng dẫn học sinh lập tài khoản email, facebook; Hướng dẫn giáo viên sử dụng google form để tổ chức thi trực tuyến; Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm về quản lý nhóm kín trên facebook...

- Giáo viên chủ nhiệm biết sử dụng nhóm facebook, Zalo hỗ trợ cho việc quản lý, điều hành, giáo dục học sinh;

- Giáo viên bộ môn biết tổ chức giao bài tập, tổ chức kiểm tra trực tuyến trên công cụ google form; Padlet, . . . Sử dụng tốt các phần mềm chuyên dụng phù hợp với bộ môn trong việc giảng dạy;

1.16. Nhiệm vụ 16: Công tác thi đua, khen thưởng

a. Nhiệm vụ:

- Phát động được mọi thành viên trong cơ quan tham gia các lĩnh vực thi đua, nâng cao hiệu quả của các phong trào thi đua, lấy thi đua làm động lực để phát triển cơ quan;
- Thực hiện các chính sách thi đua một cách công khai, công bằng, dân chủ, đúng chủ trương;
- Hoàn thiện các quy định, quy chế thi đua nội bộ trong cơ quan.

b. Chỉ tiêu

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 12 đến 13 người;
- 100% cán bộ giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến (khoảng 89 người);
- Có từ 3 cán bộ giáo viên được giám đốc Sở GD&ĐT khen;
- Các tổ chức đảng và công đoàn, đoàn thanh niên được nhận giấy khen, bằng khen của cấp trên.

c. Giải pháp

- Phổ biến, tuyên truyền kịp thời các văn bản về thi đua của cấp trên;
- Phát động các phong trào thi đua của nhà trường, của ngành đến tất cả các cán bộ giáo viên;
- Tổ chức đăng ký chỉ tiêu thi đua cho tập thể, cá nhân trong cơ quan ngay từ đầu năm học;
- Nhà trường ban hành khung quy định về tiêu chí đánh giá thi đua CB-GV-NV, tổ chuyên môn cụ thể hóa quy chế thi đua của trường thành quy chế thi đua của tổ chuyên môn theo hướng lượng hóa bằng điểm số và theo tiêu chí đặc thù của tổ bộ môn;
- Phân công cho lãnh đạo đơn vị phụ trách theo dõi các lĩnh vực thi đua, lập kế hoạch tổ chức theo dõi đánh giá thi đua hàng tháng và học kỳ. Kết thúc mỗi tháng và học kỳ công khai kết quả theo dõi các lĩnh vực thi đua;
- Tổ chức đánh giá theo đúng quy định. Cụ thể thực hiện theo trình tự: Tổ chức đánh giá thi đua tại tổ chuyên môn theo quy chế của tổ, trên cơ sở đó tổ tiến hành lập biên bản giới thiệu danh hiệu thi đua cho trường; Hội đồng thi đua khen thưởng họp và bình xét thi đua theo quy định; Lập tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua với Sở;
- Huy động các nguồn lực kinh phí khen thưởng kịp thời cho cán bộ, giáo viên nhân viên;
- Tổ chức theo dõi, đánh giá thi đua đúng quy định kịp thời, công bằng.

1.17. Nhiệm vụ 17: Công tác truyền thông

a. Nhiệm vụ

- Sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền namdinh.edu.vn, kết hợp sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền namdinh.gov.vn.
- Công khai địa chỉ thư điện tử để tiếp nhận thông tin trao đổi, phản ánh của tổ chức, cá nhân trong xã hội.
- Khai thác hiệu quả CNTT, đảm bảo kết nối liên thông với CNTT của Sở GD&ĐT tại địa chỉ <https://namdinh.edu.vn>. Đẩy mạnh công tác truyền thông và triển khai thực hiện công khai các hoạt động giáo dục của nhà trường trên cổng TTĐT. Đảm bảo các điều kiện để duy trì, vận hành ổn định CNTT, an toàn thông tin và chịu trách nhiệm về thông tin đăng tải trên cổng TTĐT.

b. Chỉ tiêu:

- Hàng tháng đều có bài viết về các hoạt động giáo dục hoặc tấm gương người tốt, việc tốt...của nhà trường để đăng tải lên Website;
- Thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT và công khai tài chính đúng theo quy định;
- 100% CB, GV, NV thường xuyên cập nhật và khai thác thông tin trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, trên các trang web của Bộ, Sở.

c. Giải pháp

- Xây dựng quy chế hoạt động của Website, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên;
- Phân công các tổ chuyên môn, câu lạc bộ truyền thông và văn học nghệ thuật viết bài và cập nhật những hình ảnh liên quan đến các hoạt động của nhà trường lên trang Web; động viên giáo viên và học sinh viết bài để đăng tải lên Website;
- Xây dựng kế hoạch thực hiện công khai, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

1.18. Công tác thư viện

a. Nhiệm vụ

- Hiệu trưởng ban hành các văn bản quy định về quản lý, khai thác, sử dụng thư viện; hệ thống hồ sơ, sổ sách và nội quy của thư viện. Phê duyệt kế hoạch quản lý tài nguyên thông tin; kế hoạch phát triển cơ sở vật chất, thiết bị chuyên dùng; kế hoạch tài chính và hoạt động của thư viện; thời gian biểu cho các hoạt động thư viện;
- Tổ trưởng chuyên môn có trách nhiệm: Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện gắn với kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học;

b. Giải pháp

- Tổ chức cho CB, GV, NV nghiên cứu kỹ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- PHT CSVC phụ trách hướng dẫn người làm công tác thư viện để thực hiện tốt khâu lập kế hoạch;
 - + Lập kế hoạch bảo quản, lưu trữ, kiểm kê, thanh lọc và phát triển tài nguyên thông tin theo quy trình nghiệp vụ thư viện; sửa chữa những thiết bị đơn giản, tiêu hủy thiết bị hỏng, hết hạn sử dụng;
 - + Quản lý, lưu giữ và sử dụng hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi việc quản lý, khai thác, sử dụng và bảo quản thư viện;
 - + Chủ trì, phối hợp với giáo viên triển khai các hoạt động của thư viện theo quy định; bảo đảm các điều kiện về an toàn, phòng chống cháy nổ trong quá trình diễn ra các hoạt động tại thư viện;
- PHT CM chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn khi xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, đưa nội dung hoạt động thư viện vào trong nhiệm vụ của tổ.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo

2.1. Hiệu trưởng:

- Quản lý và điều hành mọi hoạt động của nhà trường; triệu tập và chủ tọa các hoạt động của nhà trường; tổ chức chỉ đạo triển khai các chủ trương của Đảng, Nhà nước và các cấp tới CBGV, NV, học sinh trong trường.

- Chỉ đạo, quản lý và giải quyết một số công việc chính như sau:
 - + Tài chính, kế hoạch;
 - + Các vấn đề liên quan đến học sinh (chuyển đi, chuyển đến, kỷ luật...);
 - + Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể hoạt động theo chức năng;
 - + Công tác quy hoạch cán bộ, quản lý hồ sơ CB, GV, NV;
- Phụ trách một số việc cụ thể về công tác chuyên môn của nhà trường:
 - + Biên chế lớp cho học sinh;
 - + Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, phân công giảng dạy cho giáo viên, phân công chủ nhiệm các lớp;
 - + Tổ chức công tác tuyển sinh vào lớp 10;
- Trực tiếp ký duyệt kế hoạch của các tổ chức đoàn thể, các văn bản gửi các cấp, các ngành và các văn bản khác liên quan đến hoạt động nhà trường.
- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường, tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, báo cáo, đánh giá kết quả với cấp trên.
- Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các phó Hiệu trưởng.

2.2. Phó Hiệu trưởng:

Lập Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng và Trường học xanh-sạch-đẹp. Trực tiếp phụ trách tiêu chuẩn 1, 2 theo TT 18/2018/TT-BGDĐT;

- Quản lý và chỉ đạo thực hiện về công tác chuyên môn: Lập kế hoạch giáo dục nhà trường, chỉ đạo công tác chuyên môn của các tổ, hướng dẫn cho học sinh, giáo viên thực hiện quy chế chuyên môn và làm trưởng Ban trí dục;
- Phê duyệt Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, phân công chuyên môn của các tổ chuyên môn trong năm học 2023-2024;
- Chỉ đạo và phê duyệt kế hoạch dạy học của từng môn, cơ cấu các tiết tự chọn, quy định về cho điểm, đánh giá kết quả học tập của học sinh;
- Phụ trách thời khoá biểu, lập kế hoạch, quản lý việc dạy thay, dạy bù...điều động GV tham gia các công việc do Sở GD yêu cầu. Hàng tuần báo cáo việc thực hiện ngày công, giờ công của giáo viên, tổng hợp dạy thay, dạy bù của giáo viên;
- Lên kế hoạch, tổ chức thực hiện các kỳ kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, học kỳ), thi thử TN THPT, thi học sinh giỏi cấp trường: Lịch thi, danh sách phòng thi, phân công giám thị, tổ chức điều hành thi, thống kê phân tích kết quả các kỳ thi...;
- Lập kế hoạch và tổ chức cuộc thi, hội thi về công tác chuyên môn: Thi giáo viên giỏi các cấp, thi Hùng biện tiếng Anh, thi học sinh giỏi các cấp, thi olympic các môn...(Các cuộc thi của giáo viên, học sinh liên quan đến chuyên môn);

- Tổ chức kiểm tra lại cho học sinh, chỉ đạo cho các bộ phận có liên quan: Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên văn phòng hoàn thành hồ sơ kiểm tra lại, trực tiếp xét duyệt kết quả thi lại;

- Lập kế hoạch, quản lý, chỉ đạo việc triển khai, tập huấn các nội dung chuyên đề chuyên môn mà Bộ GD và Sở GD đã tập huấn cho cán bộ, giáo viên trong năm học, các nội dung yêu cầu tập huấn của nhà trường;

- Lập kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra nội bộ của cơ quan;

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kiểm tra chuyên môn, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp;

- Quản lý toàn bộ các hoạt động dạy thêm: Lập hồ sơ dạy thêm trong nhà trường, xin giấy phép dạy thêm, lưu trữ hồ sơ, báo cáo về công tác tổ chức dạy thêm, học thêm;

- Chỉ đạo và tổ chức quản lý các loại hồ sơ chuyên môn chung của nhà trường: Sổ điểm lớp, sổ đăng bộ, sổ cấp phát bằng, sổ theo dõi công văn, hồ sơ học sinh...

- Theo dõi nề nếp của cán bộ giáo, hồ sơ thanh tra của cán bộ, giáo viên. Báo cáo việc thực hiện nề nếp của giáo viên định kỳ hàng tuần, tổng hợp gửi kết quả cho các tổ chuyên môn vào cuối kỳ để làm cơ sở đánh giá thi đua;

- Lập kế hoạch theo dõi việc, duyệt và tham mưu với hiệu trưởng thanh toán giờ thừa cho giáo viên;

- Phụ trách công tác đánh giá, kiểm định chất lượng của nhà trường: Lập kế hoạch tổ chức, hoàn thành hồ sơ phục vụ cho công tác đánh giá ngoài của trường;

- Chịu trách nhiệm chuẩn bị và triển khai các điều kiện cho chương trình giáo dục phổ thông mới. Làm tổ trưởng tổ tư vấn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông, triển khai tập huấn cho cán bộ giáo viên.

- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động, giải quyết những công việc, ký duyệt các hoạt động của cán bộ, giáo viên và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực phụ trách và các lĩnh vực khác khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

2.3. Đối với tổ trưởng CM:

- Tham mưu việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, thực hiện chương trình của lớp 10, lớp 11 và chuẩn bị các điều kiện về thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 12 (tập huấn chương trình, Xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, lựa chọn sách giáo khoa, . . .);

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, Kế hoạch giáo dục môn học (Sáng, tự chọn, dạy thêm, dạy chuyên đề, trải nghiệm, giáo dục địa phương). Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo viên, kiểm tra đôn đốc mỗi tổ viên thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra, thảo luận, nhận định tình hình và đánh giá kết quả giáo dục học sinh thuộc phạm vi của tổ phụ trách, bàn bạc có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thành và nộp các báo cáo của tổ theo đúng thời gian qui định;

- Ký duyệt: Kế hoạch bài học của giáo viên, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Đăng ký giảng dạy (Do Hiệu trưởng uỷ quyền);

- Xây dựng quy định thi đua trong tổ (Các tiêu chí đánh giá, cách cho điểm, sử dụng kết quả thi đua...);

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác chuyên môn cho giáo viên, phân công nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ năm học cho từng thành viên trong tổ;

- Chủ trì các cuộc họp tổ chuyên môn hàng tuần, các cuộc họp đánh giá thi đua, các hoạt động hội thảo chuyên môn, tập huấn chuyên môn các môn thuộc tổ quản lý;

- Thực hiện đánh giá công chức, viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định chức trách được giao;

- Tổ trưởng trao đổi và đánh giá sáng kiến kinh nghiệm, tổ chức dự giờ lên lớp rút kinh nghiệm, tổ chức thao giảng, chuyên đề, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ tổ viên;

- Tổ chức phong trào thi đua trong tổ, nhận xét đánh giá tổ viên đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với tổ viên. Điều hành, quản lý, tổ chức các buổi sinh hoạt tổ;

Tham gia công tác kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên, học sinh khi được triệu tập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện theo Kế hoạch kiểm tra nội bộ hướng dẫn trong công văn số Công văn số 1504/SGDDĐT-TTr ngày 29/8/2023 V/v triển khai công tác thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024;

- Kiểm tra hồ sơ của tổ chuyên môn: các loại kế hoạch của tổ, kế hoạch dạy học từng bộ môn (đã được lãnh đạo phê duyệt), biên bản, các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, sáng kiến kinh nghiệm...

- Kiểm tra công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Kiểm tra chất lượng dạy - học của tổ chuyên môn (việc thực hiện chương trình, việc thực hiện đổi mới phương pháp, sử dụng phương tiện, đồ dùng dạy học, việc kiểm tra, đánh giá học sinh,...)

- Kiểm tra chỉ đạo phong trào học tập của học sinh: phụ đạo, ngoại khóa, thực hành, bồi dưỡng học sinh giỏi ...

- Kiểm tra nề nếp sinh hoạt chuyên môn: soạn bài, kí duyệt giáo án, chấm bài, dự giờ, giảng mẫu, họp tổ, nhóm ...

- Kiểm tra đột xuất: Việc thực hiện nhiệm vụ của các ban, các tổ chuyên môn, nhà trường;

- Kiểm tra toàn diện giáo viên: (kiểm tra quy trình) ít nhất 30%, căn cứ kế hoạch tổ chuyên môn, nhà trường;

- Kiểm tra chuyên đề: (kiểm tra quy trình) theo kế hoạch các ban, các tổ, các cá nhân, đảm bảo tất cả các tổ chức, cá nhân đều được kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Báo cáo thống kê định kỳ:

+ Báo cáo đầu năm, sơ kết học kì, báo cáo tổng kết của các Ban, các Tổ chuyên môn theo khung thời gian năm học;

- + Báo cáo sau khi thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đã lập.
- Báo cáo thống kê đột xuất:
- + Báo cáo thống kê đột xuất được thực hiện khi có yêu cầu của cấp trên phục vụ công tác quản lý nhà trường nhằm thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường đồng thời thực hiện nhiệm vụ của ngành, của các cơ quan quản lý.

5. Quy định về hồ sơ sổ sách, ký duyệt

Các Tổ CM, các tổ chức đoàn thể phải có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định thông tư 32.

5.1. Hồ sơ tổ CM

- Kế hoạch giáo dục của tổ CM (KH HĐTCM, Kế hoạch GD môn học; Kế hoạch dạy tự chọn, chuyên đề, trải nghiệm; Kế hoạch dạy thêm học thêm, kế hoạch ôn thi TN; Kế hoạch dạy học sinh giỏi;
- Các minh chứng: Biên bản sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn; Các văn bản chỉ đạo; Các chuyên đề; Kế hoạch bài học (giáo án) theo NCBH, nội dung tập huấn GDPT mới;

5.2. Hồ sơ giáo viên

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên (sổ tổng hợp; Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; Kế hoạch dạy HSG (nếu có);
- Kế hoạch bài dạy (Giáo án) các loại (chính khóa, tự chọn, dạy thêm, HSG);
- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh;
- Sổ chủ nhiệm (nếu có);

6. Quy định về chuyên môn khác

Thực hiện theo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của Hiệu trưởng, Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024.

Nơi nhận:

- Sở GD (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (báo cáo);
- Tổ nhóm chuyên môn;
- Các ban ngành trong nhà trường;
- Lưu: VP, NT.

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH PHÓ HIỆU TRƯỞNG

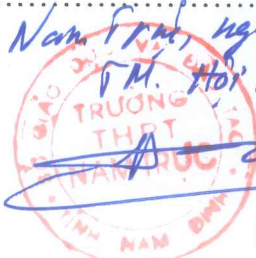


Nguyễn Văn Nam

HỘI ĐỒNG TRƯỞNG PHÊ DUYỆT

Đồng ý phê duyệt kế hoạch HĐ đồng giáo dục năm học 2023-2024;

Vị/cán Lđao nhà trường trích' lược' thẩm' duyệt' kế hoạch đã phê duyệt.

Nam, ngày 14/9/2023

 HIỆU TRƯỞNG
 ĐÀO VĂN DUẤN

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo kế hoạch số 195 ngày 14 tháng 9 năm 2023.)

IV. Kế hoạch triển khai thực hiện

Tháng/năm	Nội dung công việc	Người phụ trách	Phối hợp	Điều chỉnh
8/2023	<ol style="list-style-type: none">1. Thông báo kết quả thi lại, biên chế chính thức danh sách học sinh các lớp.2. Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn lập các loại kế hoạch<ul style="list-style-type: none">+ Lập kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn (phân công cụ thể nhiệm vụ của tổ viên trong cả năm học);+ Lập kế hoạch dạy học các môn (riêng môn thể dục ghi rõ địa điểm dạy);+ Kế hoạch dạy tự chọn, chuyên đề, trải nghiệm, GD ĐP...;+ Thống nhất cách đánh giá học sinh theo TT 58, 26 (đổi với K12) và TT 22 đối với K10, K11;+ Kế hoạch dạy thêm trong nhà trường (nội dung, thời lượng...);+ Kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học;+ Kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn năm học 2023-2024;+ Cử giáo viên lãnh đội HSG;+ Đăng ký viết sáng kiến kinh nghiệm (tên đề tài, ...);+ Đăng ký thi giáo viên giỏi cấp trường, NCBH+ Lập danh sách GV được kiểm tra toàn diện, chuyên đề năm học;3. Lập kế hoạch GDNT.4. Lập kế hoạch KTNB.5. Hoàn thiện hồ sơ dạy thêm học thêm.	Đ/C Nam Tổ trưởng Tổ trưởng Tổ trưởng Tổ trưởng Đ/c Nam, tổ trưởng Tổ trưởng, GV Đ/c Nam	Tổ trưởng GV Tổ trưởng Tổ trưởng Đ/c Bốn	

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người phụ trách	Phối hợp	Điều chỉnh
	<p>7. Lập kế hoạch cuộc thi toán và các môn KHKT bằng tiếng anh</p> <p>8. Lập kế hoạch khảo thí năm học 2023 – 2024; KH các cuộc thi dành cho học sinh;</p> <p>9. Tổ chức bồi dưỡng HSG lớp 12 (bắt đầu từ tháng 8/2023)</p> <p>10. Cử giáo viên dự lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (theo yêu cầu của Sở).</p> <p>11. Hoàn thành kế hoạch tự đánh giá.</p>	<p>D/c Nam</p> <p>D/c Nam</p> <p>D/c Nam, Bốn</p> <p>D/c Nam</p> <p>D/c Nam</p> <p>GV được phân công</p> <p>GV/cốt cán</p> <p>D/c Nam</p>		
<p>9/2023</p> <p>T1 (04 - 9)</p> <p>T2 (11 -16)</p> <p>T3 (18- 23)</p> <p>T4(25-30)</p>	<p>1. Tổ chức lễ khai giảng</p> <p>2. Tổ chức dạy thực hành QP-AN cho K12 khối từ 9/2023)</p> <p>3. Duyệt các loại kế hoạch chuyên môn của các tổ trước 20/9.</p> <p>4. Kiểm tra việc hoàn thiện Sổ theo dõi và ghi điểm và học bạ, các loại sổ theo quy định của trường chuẩn trên Vnedu;</p> <p>5. Dự giờ giáo viên trên lớp.</p> <p>6. Phát động viết SKKN.</p> <p>7. Triển khai sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo kế hoạch.</p> <p>8. Tổ chức DTHT theo kế hoạch</p> <p>9. Thông báo lịch thi toán và các môn KHKT bằng tiếng anh theo CV của Sở</p>	<p>D/c Nam</p> <p>D/c Nam; tổ VP</p> <p>D/c Nam và 2 VN tổ văn phòng</p> <p>GV toàn trường</p> <p>Các tổ CM</p> <p>D/c Nam; Các</p> <p>Gv lãnh đội</p> <p>D/c Nam</p>	<p>BGH</p> <p>Tổ trưởng</p> <p>Thư kí</p> <p>Tổ trưởng</p>	

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người phụ trách	Phối hợp	Điều chỉnh
	<p>10. Thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kỳ I</p> <p>11. Lập KH dạy bù những ngày nghỉ</p> <p>12. Công bố KH kiểm tra nội bộ (họp liên tịch)</p>	Đ/c Nam Đ/c Nam	Tổ CM	
10/2023	1. Kiểm tra nề nếp dạy và học; Kế hoạch dạy học; việc chấm trả bài của giáo viên.	Đ/ c Nam	Tổ trưởng	
T5 (02 - 07)	2. Kiểm tra việc tổ chức các chuyên đề tổ/nhóm chuyên môn	BGH	Văn phòng, tổ trưởng	
T6 (09 -14)	3. Triển khai các cuộc thi hùng biện tiếng anh, Olympic, toán và các môn KHKT bằng tiếng anh, tuyển chọn nhân tố đi thi cấp Tỉnh.	Tổ NN	Gv tổ Ngoại ngữ	
T7 (16- 21)	4. BGH, tổ trưởng, GV dự giờ các giáo viên.	BGH, TT	Gv môn	
T8 (23- 28)	5. Tổ chức thi HBTA cấp trường	Đ/c Nam	Toán, Lý,	
	6. Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ 1 (dự kiến tuần 8 HK I)	Đ/c Nam, Các	Hóa, Sinh	
	7. Tổ chức cho CB, GV, NV tham gia hoạt động cụm	đ/c VP		
11/2023	1.Tổ chức Kiểm tra nề nếp dạy và học.	Đ/ Nam	Tổ trưởng	
	3. Thi GVĐG, KT toàn diện, kiểm tra chuyên đề (lich dự kiến tuần 09 (03/11/2023).	Đ/c Nam	Các tổ CM	
T9 (30/10-04)	4. Kiểm tra việc vào điểm và kiểm diện (tuần 9)	BGH, TT	Tổ trưởng	
T10 (06 - 11)	5. Hội thảo chuyên đề nâng cao chất lượng giờ dạy	Tổ CM		
T11 (13 - 18)	6. Dự giờ GV theo quy định.	Đ/c Nam; Các		
T12 (20 - 25)	7. Thông báo kế hoạch thi học kỳ I, hoàn thiện phương án tổ	Gv lãnh đội		
		Đ/c Nam		

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người phụ trách	Phối hợp	Điều chỉnh
	<p>chức thi và chấm thi.</p> <p>8. Lập KH dạy bù những ngày nghỉ.</p> <p>8. Thi thử HSG các môn lớp 12 – lần 1 (04/11/2023)</p>	<p>D/c Nam, Bón, Việt, Tổ NN</p> <p>D/c Nam</p>		
<p>12/2023</p> <p>T13 (27/11 – 02/12)</p> <p>T14 (04-09)</p> <p>T15 (11 - 16)</p> <p>T16 (18-23)</p> <p>T17 (25-30)</p>	<p>1. Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I (dự kiến tuần 16-HK I) thi thử TN lần 01 (tuần 17)</p> <p>2. Tổng kiểm tra hồ sơ chuyên môn (Theo quy chế CM)</p> <p>3. Rà soát việc thực hiện chương trình của giáo viên.</p> <p>4. Hoàn thiện hồ sơ thi HBTA (tuần 13)</p> <p>5. Dự giờ GV theo quy định</p> <p>6. Tổ chức kiểm tra chuyên đề giáo viên đợt 1 (trước 23/12/2023).</p> <p>7. Dự kiến thi Dạy toán và các môn KHKT bằng tiếng anh</p> <p>8. Thi thử HSG các môn lớp 12 – lần 2 (23/12/2023)</p>	<p>BGH</p> <p>TT</p> <p>TT, GV</p> <p>D/c Nam</p> <p>GH, TT</p> <p>BGH, Tổ CM</p> <p>GV lãnh đội</p>	<p>GV CN, Tổ trưởng</p> <p>Tổ trưởng, GV</p>	
<p>01/2024</p> <p>T18 (01-06)</p> <p>Tuần bù (8 - 13)</p>	<p>1. Kiểm tra việc hoàn thiện vào điểm và kiểm diện (tuần 18)</p> <p>2. Tổ chức sơ kết HK I và triển khai nhiệm vụ HK II.</p> <p>3. Lập kế hoạch dạy bù nếu có (tuần bù)</p> <p>4. Tiếp tục củng cố tăng cường kiểm tra nề nếp dạy và học</p>	<p>D/c Nam và VP</p> <p>D/c Nam</p> <p>BGH</p>	<p>Tổ trưởng</p>	

Tháng/năm	Nội dung công việc	Người phụ trách	Phối hợp	Điều chỉnh
T19 (15 - 20)	của GV và học sinh.	BGH, TT		
T20 (22 - 27)	5. Tổ chức đưa HS đi thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh (Số khảo và chung kết - tuần 18 và 19)	BHG, TT, GV		
T21 (29 - 03/2)	6. Dự giờ giáo viên trên lớp. 7. Tổ chức thi đánh giá năng lực cho HS K12 – lần 01 (13/01) 8. Dẫn HS tham gia thi KHKT và STEM			
2/2024	1. Nghi tết nguyên đán (dự kiến Từ 07/02 – 14/02)			
T22 (05 -17)	2. Tổ chức Kiểm tra việc kiểm diện	Đ/c Nam, Bốn	Văn phòng	
T23 (19 - 24)	3. Thi thử HSG các môn tổ hợp - Lần 3 (dự kiến 03/02/2024)	BGH	Tổ trưởng	
T24 (26 - 02)	4. Hoàn thành hồ sơ học sinh tham gia kỳ thi chọn HSG giỏi cấp tỉnh. 5. Tổ chức đưa HS đi thi Toán và KH bằng T.A (tháng 01). 6. Dự giờ đánh giá các tiết sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn 7. Thông báo kế hoạch thi giữa kỳ II. 8. Dự kiến thi toán và các môn khoa học bằng tiếng anh.	DV lãnh đội Đ/c Nam		
3/2024	1. Tổ chức đưa đội học sinh giỏi cấp tỉnh đi thi	Đ/c Nam	Văn phòng	
T25 (04 -09)	2. Kiểm tra toàn diện chuyên đề đợt 2	BGH, TT	Tổ trưởng	
T26 (11 - 16)	3. Thi thử TN THPT lần 1 (tuần 27)	BGH	Văn phòng	
T27 (18 - 23)	3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kì cho HS (tuần 26);	Đ/c Nam	Văn phòng	

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người phụ trách	Phối hợp	Điều chỉnh
T28 (25 - 31)	<ol style="list-style-type: none"> Học sinh khối 12 đăng kí môn thi TN THPT 2024. Cán bộ GV nộp sáng kiến kinh nghiệm; chấm SKKN Thông báo KH thi HSG cấp trường cho hs khối 10, 11. Thi HSG cấp tỉnh (tổ chức gặp mặt HSG) 	D/c Nam, TT		
4/2024	<ol style="list-style-type: none"> Tổ chức cho hs đăng ký dự thi TN THPT Tuyên dương học sinh giỏi tỉnh các cuộc thi, hội thi. Thông báo kế hoạch thi cuối năm Tổ chức kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch kiểm tra nội bộ. Kiểm tra việc vào điểm và kiểm diện (15-18/04) Tổ chức thi đánh giá năng lực học sinh lớp 12 – lần 02 Tổ chức thi Olympic cho HS Tổ chức kiểm tra, đánh giá hết học kì II cho học sinh khối 10, 11; và thi đánh giá năng lực cho HS K12 (tuần 33) 	Văn phòng BGH, VP D/c Nam	Nhóm tin Văn phòng Gv	
5/2024	<ol style="list-style-type: none"> Tổ chức đánh giá xếp loại cho học sinh học kỳ II và cả năm học, thông báo kết quả lên lớp cho học sinh lớp 10, 11, học sinh đăng ký nguyện vọng học môn tự chọn cho năm học 2023-2024, việc hoàn thiện các loại hồ sơ, sổ sách, học bạ. Tiếp tục tổ chức ôn thi TN THPT cho học sinh khối 12 Hợp bình xét thi đua giáo viên, hoàn thành báo cáo các 	BGH D/c Nam D/c Nam	Văn phòng Văn phòng	
T34 (06-11)				
T35 (13 - 18)				
T36 (20- 25)				
T37 (27 - 01)				

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người phụ trách	Phối hợp	Điều chỉnh
	<p>danh hiệu đề nghị khen thưởng.</p> <p>4. Sinh hoạt tập thể tổ nhóm chuyên môn.</p> <p>5. Tổ chức đánh giá, chuẩn nghề nghiệp</p> <p>6. Chuẩn bị công tác tuyển sinh vào 10</p> <p>7. Thi thử TN lần 2 (tuần 34)</p>	<p>Liên tịch</p> <p>Tổ CM</p> <p>BGH</p> <p>Đ/Nam</p>	<p>Văn phòng</p> <p>Văn phòng</p>	
6/2024	<p>1. Tổ chức công tác chuẩn bị thi và thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024.</p> <p>2. Thi thử TN THPT lần 3 (đề của Sở)</p> <p>3. Hoàn thiện hồ sơ kì thi TN THPT.</p> <p>4. Thực hiện công tác coi, chấm thi TN THPT</p>	<p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>Đ/c Nam</p>	<p>Văn phòng</p> <p>Văn phòng</p>	
7/2024	<p>1. Hoàn thành nội dung công việc thi TN THPT</p> <p>2. Tổ chức thi lại cho học sinh khối 10 và 11 (dự kiến tháng 8).</p>	<p>Đ/c Nam</p> <p>Đ/c Nam, Bốn</p>	<p>Tổ VP</p> <p>Tổ VP</p>	

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo kế hoạch số 105. ngày 11/9/2023)

III. Các cuộc thi, kỳ thi

STT	Tên các cuộc kiểm tra, đánh giá, khảo sát, hội thi, kì thi đối với HS	Dự kiến thời điểm	Người thực hiện
1	Kiểm tra, đánh giá giữa HK I	Tuần 8 tháng 10/2023	Toàn trường
2	Kiểm tra, đánh giá cuối HK I	Tuần 16 tháng 12/2023	Toàn trường
3	Kiểm tra, đánh giá giữa HK II	Tuần 26 tháng 3/2024	Toàn trường
4	Kiểm tra, đánh giá cuối HK II	Tuần 33 tháng 4/2024	Toàn trường
5	Thi thử TN THPT (Lần 1)	Tuần 27 tháng 3/2024	BGH, VP, Một số GV
6	Thi thử TN THPT (Lần 2)	Tuần 34 tháng 5/2024	BGH, VP, Một số GV
7	Thi thử TN THPT (Lần 3)	Tháng 6/2024	BGH, VP, Một số GV
8	Khảo sát HSG tỉnh (lần 1)	04/11/2023	BGH; GV lãnh đội, GV
9	Khảo sát HSG tỉnh (lần 2)	23/12/2023	BGH; GV lãnh đội, GV
10	Khảo sát HSG tỉnh (lần 3)	03/02/2024	BGH; GV lãnh đội, GV
11	Khảo sát năng lực K12 (lần 01)	Tháng 3/01/2024	Ban trí dục
12	Khảo sát năng lực K12 (lần 02)	Tháng 4/2024	Ban trí dục
13	HSG khối 10,11	Tháng 5/2024	BGH; VP, Đ/ Bốn; GV
14	HBTA (trường) HBTA (tỉnh)	Tháng 10/2023 Tháng 09-11/01/2024	Đ/c Nam; Tổ tiếng Anh; Đ/c Việt, Bốn
15	Olympic	Dự kiến 4/2024	Đ/c Nam, Đ/c Việt, Đ/c Bốn, GV
16	Thi Toán và các môn KH bằng tiếng Anh	Dự kiến tháng 27,28/2/2024	Đ/c Nhân -PHT
17	TN THPT	Theo lịch của Bộ	QĐ của Sở
18	Thi KHKT &STEM	Dự kiến 24-26/01/2024	
19	Thi lại cuối năm	Tháng 8/2024	Đ/c Nam, Bốn, GV, VP
20	Thi chuyển đổi môn học lựa chọn	Tháng 8/2024	Đ/c Nam, Bốn, GV, VP

PHỤ LỤC 03

(Kèm theo kế hoạch số 105.. ngày ..11/9/2023)

TRƯỜNG THPT NAM TRỰC

PHÂN CÔNG NGƯỜI BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ VÀ SHCM THEO HƯỚNG NCBH
NĂM HỌC 2023 -2024

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ			SHCM THEO HƯỚNG NCBH		
STT	Họ và tên GV	Môn	STT	Họ và tên GV	Môn
1	Phạm Hữu Thành	Toán	1	Đoàn Thị Hậu	Toán
2	Tô Thị Huệ	Toán	2	Vũ Đức Đoàn	Toán
3	Hoàng Quốc Việt	Tin học	3	Nguyễn Thị Ngọc	Tin học
4	Đặng Quang Bốn	Tin học	4	Đàm Thúy Vinh	Tin học
5	Trần Văn Toan	Vật lí	5	Vũ Thị Minh Ngọc	Vật lí
6	Đoàn Thị Mơ	Vật lí	6	Vũ Hữu Ích	Vật lí
7	Trần Thị Xuyên	Vật lí	7	Nguyễn Thị Phượng	Vật lí
8	Trần Văn Ngọc	Hoá học	8	Nguyễn Lệ Thủy	Vật lí
9	Trần Thị Dung	Hoá học	9	Trần Thị Ngân	Vật lí
10	Trần Thị Tho	Sinh học	10	Nguyễn Thị Bích	Vật lí
11	Trần Văn Chiêm	Sinh học	11	Hoàng Văn Đoàn	Hoá học
12	Lê Thị Ánh Tuyết	Ngữ Văn	12	Triệu Thị Hào	Hoá học
13	Lương Thị Phương	Ngữ Văn	13	Đặng Thị Huệ	Sinh học
14	Trần Thanh Mai	Tiếng Anh	14	Vũ Thị Hiền	Ngữ Văn
15	Nguyễn Thị Thư	Tiếng Anh	15	Trần Thị Xuân Nhiệm	Ngữ Văn
16	Trần Thị Hải Ly	Tiếng Anh	16	Nguyễn Thị Hoa	Ngữ Văn
17	Lê Thị Xuân Thu	Lịch sử	17	Trần Thị Hạnh	Tiếng Anh
18	Lưu Thị Nga	Địa lí	18	Nguyễn Thị Mai Thu	Tiếng Anh
19	Đoàn Văn Hiện	GDTC	19	Nguyễn Thị Thu Hương	Lịch sử
			20	Trần Thị Phương Thảo	Lịch sử
			21	Nguyễn Thị Trang	Địa lí
			22	Lưu Thị Nga	Địa lí

THE UNIVERSITY OF CHICAGO LIBRARY

STC	Author	Title	STC	Author	Title
1	1
2	2
3	3
4	4
5	5
6	6
7	7
8	8
9	9
10	10
11	11
12	12
13	13
14	14
15	15
16	16
17	17

(Kèm theo kế hoạch số 105 ngày 19/2023)

TRƯỜNG THPT NAM TRỰC

DANH SÁCH GV LÀM CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO CT GDPT 2018

I. RÀ SOÁT THIẾT BỊ DẠY HỌC LỚP 12			
Stt	Họ và tên giáo viên	Môn	Ghi chú
1	Tô Thị Huệ	Toán	Người làm nhiệm vụ này sẽ thực hiện các công việc sau: Rà soát lại những thiết bị dạy học, thiết bị thí nghiệm, các phần mềm dạy học (nếu có) của môn học xem cái nào dùng được, cái nào đã hỏng. Đối chiếu với chương trình GDPT mới (mức cơ bản tối thiểu) xem còn thiếu những gì? Đề xuất với nhà trường mua bổ sung để phục vụ việc giảng dạy và học tập vào năm học 2023-2024.
2	Trần Văn Toàn	Lý	
3	Vũ Ngọc Ánh	Hóa	
4	Trần Văn Chiêm	Sinh	
5	Trần Thị Khánh Linh	Ngữ Văn	
6	Trần Thanh Mai	Anh	
7	Nguyễn Thị Thu Hương	Sử	
8	Lưu Thị Nga	Địa	
9	Vũ Thị Hồng Gấm	GDCD	
10	Đặng Quang Bốn	Tin học	
11	Đoàn Thị Phương	CN	
II. NGƯỜI TẬP HUẤN NỘI DUNG CỐT LÕI LỚP 12 TẠI TỔ			
Stt	Họ và tên giáo viên	Môn	Ghi chú
1	Trần Thị Minh Phương	Toán	Những người thực hiện nội dung này (không phải báo cáo chuyên đề) tập trung tập huấn nội dung cốt lõi của chương trình GDPT mới trước tổ/nhóm chuyên môn trong các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn.
2	Nguyễn Lệ Thùy	Lý	
3	Trần Thị Dừa	Hóa	
4	Trần Văn Chiêm	Sinh	
5	Trần Thị Thìn	Ngữ Văn	
6	Trần Thị Hạnh	Anh	
7	Nguyễn Thị Thu Hương	Sử	
8	Trần Quang Phụng	Địa	
9	Phạm Thị Loan	GDCD	
10	Nguyễn Thị Ngọc	Tin học	
11	Đoàn Văn Ngu	CN	
III. NGƯỜI THAM VẤN GÓP Ý SGK K11 CỦA GDPT MỚI			
Stt	Họ và tên giáo viên	Môn	Ghi chú
1	Trần Thị Minh Phương	Toán	Những người thực hiện nội dung này sẽ tư vấn cho Hiệu trưởng nhà trường về việc góp ý SGK lớp 11 năm học 2023 -2024
2	Đoàn Văn Doanh	Lý	
3	Trần Thị Dung	Hóa	
4	Đặng Thị Huệ	Sinh	
5	Trần Thị Xuân Nhiệm	Ngữ Văn	
6	Trần Thị Nhung	Anh	
7	Lê Thị Mây	Sử	
8	Lưu Thị Nga	Địa	
9	Vũ Thị Hồng Gấm	GDCD	
10	Hoàng Quốc Việt	Tin học	
11	Đoàn Thị Hoa	QP_AN	
12	Đoàn Văn Ngu	CN	

(Kèm theo kế hoạch số 105, ngày 14/9/2023)

TRƯỜNG THPT NAM TRỰC

PHÂN CÔNG NGƯỜI KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ, TOÀN DIỆN, VIỆT SKKN
NĂM HỌC 2023 - 2024

KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ			KIỂM TRA TOÀN DIỆN			VIỆT SKKN		
STT	Họ và tên GV	Môn	STT	Họ và tên GV	Môn	STT	Họ và tên GV	Môn
1	Hoàng Thị Phương	Ngữ Văn	1	Mai Thu Đông	Ngữ Văn	1	Vũ Thị Hoài	Ngữ Văn
2	Trần Thị Thìn	Ngữ Văn	2	Lương Thị Phương	Ngữ Văn	2	Lê Kiên Huyền	Ngữ Văn
3	Nguyễn Thị Vân	Ngữ Văn	3	Nguyễn Thị Hoa	Ngữ Văn	3	Nguyễn Thị Vân	Ngữ Văn
4	Lê Kiên Huyền	Ngữ Văn	4	Vũ Đức Đoàn	Toán	4	Trần Thị Minh Ngọc	Toán
5	Vũ Thị Hoài	Ngữ Văn	5	Trần Thị Minh Ngọc	Toán	5	Bùi Thị Thủy	Toán
6	Lê Thị Anh Tuyết	Ngữ Văn	6	Đoàn Thị Hậu	Toán	6	Trần V Toan	Vật lí
7	Trần Thị Xuân Nhiệm	Ngữ Văn	7	Đàm Thúy Vinh	Toán	7	Nguyễn T Phương	Vật lí
8	Đỗ Hải Thu	Toán	8	Nguyễn Thị Ngọc	Toán	8	Đoàn V Ngư	CN
9	Phạm Hữu Thành	Toán	9	Vũ H Ích	Vật lí	9	Trần Văn Ngọc	Hóa học
10	Bùi Thị Thủy	Toán	10	Nguyễn T Phương	Vật lí	10	Trương Thị Nga	Hóa học
11	Trần Thị Minh Phương	Toán	11	Nguyễn L Thủy	Vật lí	11	Triệu Thị Hào	Hóa học
12	Trần Thanh Tùng	Toán	12	Trần T Ngân	Vật lí	12	Trần Thị Dung	Hóa học
13	Cao Thị Thắm	Toán	13	Đoàn T Phương	CN	13	Vũ Ngọc Ánh	Hóa học
14	Hoàng Quốc Việt	Toán	14	Hoàng Văn Đoàn	Hóa học	14	Hoàng Văn Đoàn	Hóa học
15	Đặng Quang Bốn	Toán	15	Triệu Thị Hào	Hóa học	15	Trần Thị Tho	Sinh học
16	Nguyễn Thị Thanh	Toán	16	Nguyễn Như Quỳnh	Sinh học	16	Vũ Thị Thủy	Tiếng Anh
17	Trần T Xuyên	Vật lí	17	Trần Thị Hải Ly	Tiếng Anh	17	Lưu Thị Nga	Địa lí
18	Vũ Thị M. Ngọc	Vật lí	18	Trần Thanh Mai	Tiếng Anh	18	Mai Thị Thanh	GDTC
19	Trần V Toan	Vật lí	19	Lê Thị Máy	Lịch sử			
20	Nguyễn T Bích	Vật lí	20	Lưu Thị Nga	Địa lí			
21	Đoàn T Mơ	Vật lí	21	Mai Thị Thanh	GDTC			
22	Trần T Xuyên	Vật lí	22	Vũ Thị Hồng Gám	KT&PL			
23	Đoàn V Ngư	CN	23	Đàm Thúy Vinh	Tin học			
24	Trần Thị Dừa	Hóa học	24	Nguyễn Thị Ngọc	Tin học			
25	Trần Thị Dung	Hóa học						
26	Trương Thị Nga	Hóa học						
27	Vũ Ngọc Ánh	Hóa học						
28	Trần Văn Ngọc	Hóa học						
29	Trần Văn Chiêm	Sinh học						
30	Trần Thị Tho	Sinh học						

KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ			KIỂM TRA TOÀN DIỆN			VIẾT SKKN		
STT	Họ và tên GV	Môn	STT	Họ và tên GV	Môn	STT	Họ và tên GV	Môn
31	Đặng Thị Huệ	Sinh học						
32	Vũ Thị Nhân	Sinh học						
33	Trần Thị Hạnh	Tiếng Anh						
34	Nguyễn Thị Mai Thu	Tiếng Anh						
35	Trần Thị Nhung	Tiếng Anh						
36	Nguyễn Ngọc Hà	Tiếng Anh						
37	Nguyễn Thị Thư	Tiếng Anh						
38	Vũ Thị Thúy	Tiếng Anh						
39	Nguyễn Thị Thu Hương	Lịch sử						
40	Trần Thị Phương Thảo	Lịch sử						
41	Đỗ Thị Yến	Lịch sử						
42	Lê Thị Xuân Thu	Lịch sử						
43	Trần Quang Phụng	Địa lí						
44	Nguyễn Thị Trang	Địa lí						
45	Trần Công Đắc	GDTC, QP						
46	Đỗ Văn Ngợi	GDTC, QP						
47	Lê Xuân Tiến	GDTC, QP						
48	Đoàn Văn Hiện	GDTC, QP						
49	Đoàn Thị Hoa	GDTC, QP						
50	Trần Thị Thanh Thủy	GDTC, QP						
51	Phạm Thị Loan	KT&PL						
52	Hoàng Quốc Việt	Tin học						
53	Đặng Quang Bốn	Tin học						
54	Nguyễn Thị Thanh	Tin học						

PHÂN CÔNG NGƯỜI BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH

NĂM HỌC 2023 -2024

(Kèm theo kế hoạch số 115 ngày 14/9/2023)

HSG VĂN HÓA 12

STT	MÔN	HỌ TÊN GV	GHI CHÚ
1	Toán	Tô Thị Huệ	
2	Lý	Trần v Toan	
3	Hóa	Trần Văn Ngọc	
4	Sinh	Trần Thị Tho	
5	Văn	Nguyễn Thị Vân	
6	Anh	Vũ Thị Thuý	
7	Sử	Trần Thị Phương Thảo	
8	Địa	Trần Quang Phụng	
9	Tin	Hoàng Quốc Việt	

HSG VĂN HÓA 11

STT	MÔN	HỌ TÊN GV	GHI CHÚ
1	Toán	Trần Thị Minh Phương	
2	Văn	Lê Kiên Huyền	
3	Anh	Trần Thị Nhung	
STT	NỘI DUNG	HỌ TÊN GV	HỌ TÊN GV
1	HBTA	Nguyễn Thị Mai Thu	
	KHKT & STEM		
1	Lý		
2	Hóa	Trương Thị Nga	
3	Sinh		
4	Văn	Vũ Thị Hiền	
5	Sử	Lê Thị Mây	
6	Địa		
7	Tin	Hoàng Quốc Việt	
8	CN		

TOÁN VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC BẰNG TIẾNG ANH

STT	NỘI DUNG	HỌ TÊN GV	GHI CHÚ
1	Toán 10	Đỗ Hải Thu	
2	Toán 11	Trần Thị Minh Ngọc	
3	Lý	Nguyễn L Thủy	
4	Hóa	Trần Thị Dung	
5	Sinh	Đặng Thị Huệ	
6	Sử	Lê Thị Mây	
7	Địa	Lưu Thị Nga	
8	Tin	Hoàng Quốc Việt	

